

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIỜ DẠY ĐẠO ĐỨC
Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP THANH TRÌ - HÀ NỘI.**

Lĩnh vực	: Quản lý
Tên tác giả	: Bùi Thị Minh Nguyệt
Chức vụ	: Phó hiệu trưởng

Năm học: 2011 - 2012

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài.

Đạo đức là một trong những vấn đề mà từ lâu nhân loại từng quan tâm, suy nghĩ. Từ phương Đông đến phương Tây, từ cổ đại đến hiện đại không bao giờ và không lúc nào nhân loại lại không cần đến đạo đức, lại thiếu sự hiện diện của đạo đức bởi vì đạo đức là một trong những phương thức để điều chỉnh hành vi của con người, nó nhân đạo hóa con người, làm cho tình người trong mỗi con người ngày càng phát triển. Cũng chính nhờ có đạo đức mà con người tự kiểm chế những việc làm thiếu nhân tính. Những giá trị đạo đức tiến bộ, tích cực là vũ khí tinh thần để chống lại cái ác, cái phi đạo đức. Từ cổ đại đến nay và sau này vấn đề đạo đức vẫn tiếp tục được phát triển và coi trọng việc nghiên cứu đạo đức, học tập đạo đức để biến ý thức đạo đức thành thực tiễn đạo đức là một nhu cầu, là một đòi hỏi vừa cấp bách vừa lâu dài.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc đã từng dạy: ***"Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó."*** Đối với ngành giáo dục người căn dặn: ***"Dạy cũng như học, phải chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng, đó là cái gốc quan trọng."*** Trong công cuộc đổi mới hiện nay khi yếu tố con người được đặc biệt coi trọng, thì tiềm năng trí tuệ cùng với sức mạnh tinh thần và đạo đức của con người càng được đề cao và phát huy mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực xã hội. Việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh là yêu cầu thường xuyên của công tác giáo dục, đồng thời cũng là đòi hỏi cấp thiết của nâng cao chất lượng giáo dục. Một trong những tư tưởng đổi mới GD&ĐT hiện nay là tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh, được thể hiện trong nghị quyết của Đảng, Luật giáo dục và các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Luật giáo dục đã xác định: ***"Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp cho học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân... (Luật giáo dục)."***

Bậc tiểu học là bậc học (với hoạt động chủ đạo là học tập) đầu tiên của giáo dục phổ thông. Bất kỳ mọi người công dân công tác, lao động ở bất cứ lĩnh vực nào trong xã hội đều phải trải qua nhà trường tiểu học. Lý luận và thực tiễn đều khẳng định rằng, những dấu ấn của trường tiểu học có một ảnh hưởng sâu sắc đến cả cuộc đời của học sinh. Chính vì vậy việc giáo dục đạo đức, phải được coi trọng và tiến hành ngay từ bậc tiểu học. Và môn Đạo đức là một trong những môn học bắt buộc, nó là môn học cơ bản trang bị cho học sinh các chuẩn mực đạo đức, lối sống lành mạnh và cách sống có lý tưởng. Môn Đạo đức là một trong các con đường cơ bản và là con đường quan trọng nhất để giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học theo mục tiêu giáo dục toàn diện.

Trong thực tế, chương trình môn Đạo đức đang trong quá trình đổi mới, sách giáo khoa, vở bài tập có sự kết hợp chặt chẽ giữa kênh chữ và kênh hình trong từng bài học và trong toàn bộ cuốn sách. Phần kiến thức được trình bày ở sách

giáo khoa và vở bài tập ngắn gọn, xúc tích, cô đọng, vừa sức với học sinh, được biên soạn theo hướng đổi mới cả về nội dung và hình thức biên soạn. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp học theo phương pháp dạy học theo hướng phát huy tích cực của học sinh đồng thời phù hợp với đặc trưng bộ môn, song tài liệu tham khảo để dạy từng bài cụ thể rất ít, đồ dùng dạy học do Bộ cấp phát là tranh ảnh, đĩa CD bao gồm các bài hát phục vụ dạy và học môn Đạo đức... nhưng số lượng, kiểu loại có hạn.

Đạo đức là môn học đòi hỏi người dạy phải có kiến thức xã hội rộng. Dạy học đạo đức phải gắn bó chặt chẽ với cuộc sống của học sinh. Các truyện kể, tình huống, tấm gương, tranh ảnh... sử dụng để dạy học đạo đức phải gắn chặt với cuộc sống thực của học sinh. Điều đó sẽ giúp cho giờ dạy Đạo đức thêm phong phú, gần gũi, sống động với học sinh. Giáo viên phải tự làm mới bài học bằng cách cập nhật thông tin liên tục từ thực tế để đưa vào tiết dạy. Mỗi năm học, bài dạy sẽ được làm mới bởi các nhân vật, sự việc vừa được đăng tải trên các phương tiện thông tin. Song trên thực tế, nhiều giờ dạy của giáo viên thường chỉ dựa vào nguồn thông tin từ bài học trong sách giáo khoa, do đó thiếu sự hấp dẫn, thiếu tính thực tiễn. Giáo viên không thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học, nhiều tiết dạy không sử dụng đồ dùng trực quan, tổ chức giờ học theo lối dạy chay, lý thuyết suông khiến cho giờ dạy đơn điệu, nhàm chán, học sinh chưa hứng thú học tập.

Việc học tốt môn Đạo đức sẽ giúp các em có những hiểu biết ban đầu, hình thành chuẩn mực đạo đức phù hợp với lứa tuổi và pháp luật. Đồng thời nắm được ý nghĩa của việc thực hiện những chuẩn mực hành vi đạo đức đó. Nó từng bước hình thành cho học sinh kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh, lựa chọn và thực hiện các chuẩn mực hành vi đạo đức trong những tình huống cụ thể của cuộc sống. Không những thế, nó còn hình thành thái độ tự trọng, tự tin, yêu thương quý trọng con người. Việc học tốt môn Đạo đức góp phần giáo dục đạo đức cho học sinh đạt hiệu quả cao.

Từ những lý do trên, với hai năm nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu là giáo viên và học sinh trường Tiểu học Tứ Hiệp tôi đã áp dụng thành công trong quản lý với đề tài ***“Một số biện pháp chỉ đạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy Đạo đức ở trường Tiểu học Tứ Hiệp Thanh Trì – Hà Nội”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá được thực trạng của việc dạy môn Đạo đức học sinh ở trường Tiểu học Tứ Hiệp, thông qua đó đề ra biện pháp chỉ đạo giáo viên dạy môn Đạo đức một cách có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về công tác giảng dạy và học tập môn Đạo đức của giáo viên và học sinh ở trường tiểu học Tứ Hiệp.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu một số vấn đề về cơ sở lý luận giáo dục Đạo đức, tiến hành

điều tra thực trạng của việc giảng dạy môn Đạo đức của giáo viên và học đạo đức của học sinh, phân tích nguyên nhân, tìm ra những yếu tố liên quan đến công tác giáo dục Đạo đức học sinh để từ đó đề ra biện pháp chỉ đạo giáo viên dạy tốt môn Đạo đức cho học sinh trong giai đoạn hiện nay.

5. Giới hạn của đề tài

Nghiên cứu về thực trạng và biện pháp dạy môn Đạo đức cho học sinh trường Tiểu học Tứ Hiệp.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Trên cơ sở những kiến thức về tâm lý, giáo dục học và những quan điểm đường lối của Đảng, các văn bản của Bộ giáo dục và Đào tạo, các tài liệu giảng dạy môn Đạo đức ở trường tiểu học.

6.2. Phương pháp quan sát

Nhìn nhận lại thực trạng của việc giảng dạy môn Đạo đức của trường tiểu học Tứ Hiệp trong 2 năm học: 2010 -2011; 2011-2012 để đưa ra một số biện pháp chỉ đạo giáo viên giảng dạy môn Đạo đức có hiệu quả cho học sinh của trường trong giai đoạn hiện nay.

7. Thời gian nghiên cứu:

Từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 5 năm 2012

PHẦN 2: NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: Cơ sở lý luận.

1. Khái niệm về đạo đức và giáo dục đạo đức.

1.1. Khái niệm đạo đức.

Đạo đức là một nhân tố quan trọng của nhân cách và được xem là khái niệm luân thường đạo lý của con người, nó thuộc về vấn đề đánh giá tốt/xấu, đúng/sai, lành/ác, hiền/dữ, v.v. trong phạm vi: lương tâm con người, hệ thống phép tắc đạo đức và trừng phạt mà đôi lúc còn được gọi là giá trị Đạo đức. Đạo đức gắn liền với văn hóa, chủ nghĩa nhân văn, triết học và luật pháp của một xã hội. Hay nói một cách dễ hiểu, đạo đức là những khuynh hướng tốt trong tâm hồn con người, mà những khuynh hướng đó tạo nên những lời nói, hành vi bên ngoài phù hợp với những quy tắc xử sự của cộng đồng, xã hội khiến cho mọi người chung quanh được an vui, lợi ích và chuyển hóa.

Có thể nói đạo đức là cái tốt, cái đúng ở bên trong con người được biểu hiện ra bên ngoài bằng lời nói, hành vi. Đạo đức là gốc bên trong được chuyển hóa thành lời nói và hành vi tốt đẹp bên ngoài. Tức là con người phải có nhận thức đúng, tốt về sự vật hiện tượng và từ đó có lời nói, hành vi tốt đẹp, đúng đắn với sự vật hiện tượng. Để có được nhận thức đúng cần phải có giáo dục. Đạo đức con người không phải có sẵn mà phải được giáo dục. "**Hiền dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên**" (Hồ Chí Minh). Giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức nói riêng phải được thực hiện ngay từ lúc nhỏ.

Từ thời cổ đại, đạo đức bao giờ cũng là một bộ phận của triết học ở mọi hệ thống triết học lớn, những vấn đề Đạo đức thường là những vấn đề trung tâm. Đạo đức (gốc tiếng La tinh: *moralis*) là một lĩnh vực tinh thần của đời sống xã hội, xét trong quan hệ với tồn tại xã hội thì nó mang tính thứ hai, phản ánh tồn tại xã hội và bị tồn tại xã hội quy định. Điều đó có nghĩa là ở một thời đại, một cộng đồng, mỗi điều kiện sinh hoạt vật chất khác nhau có đời sống đạo đức khác nhau.

Cho đến nay đã có rất nhiều quan niệm khác nhau về khái niệm đạo đức. Theo góc độ triết học thì đạo đức được coi là một hiện tượng xã hội. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, quyết định đạo đức. Đây là cách hiểu khái quát về đạo đức. Theo góc độ đạo đức học, đã có nhiều quan niệm khác nhau về vấn đề đạo đức nhưng ở mức độ khái quát nhất chúng ta có thể hiểu đạo đức là một hình thái ý thức xã hội bao gồm một hệ thống các qui tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh hành vi, đánh giá cách ứng xử con người trong quan hệ với nhau và quan hệ xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, truyền thống dân tộc, sức mạnh của dư luận xã hội. Mỗi cá nhân là một thành viên của xã hội và bao giờ cũng tồn tại trong một xã hội nhất định. Mọi hoạt động sống của cá nhân luôn diễn ra mối quan hệ hai chiều với các cá nhân khác và với cả xã hội. Trong quá trình quan hệ qua lại với nhau các cá nhân thường đưa ra những yêu cầu, nguyên tắc, đòi hỏi cho mình, cho người khác và cho xã hội nhằm làm cho các mối quan hệ qua lại với nhau được diễn ra và đảm bảo lợi ích.

của các cá nhân tham gia vào mối quan hệ đó. Những yêu cầu, nguyên tắc, đòi hỏi... mà con người tự giác đưa ra và tự giác tuân thủ đó còn được gọi là các chuẩn mực đạo đức. Những chuẩn mực đạo đức sẽ chi phối những chuẩn mực và quyết định hành vi, cử chỉ của cá nhân khi họ tham gia vào các mối quan hệ xã hội. Những chuẩn mực đạo đức chính là những chỉ bảo, gợi ý cho con người nên làm gì, không nên làm gì, nên tỏ thái độ như thế nào... Các chuẩn mực đạo đức bao giờ cũng thể hiện quan niệm về cái thiện, cái ác, lòng nhân ái, nghĩa vụ, lương tâm. Đạo đức là hệ thống những chuẩn mực biểu hiện thái độ đánh giá quan hệ giữa lợi ích của bản thân với lợi ích của người khác và của cả xã hội.

Đạo đức là một lĩnh vực của ý thức xã hội, là một mặt của hoạt động xã hội, là một hình thái chuyên biệt của quan hệ xã hội, thực hiện chức năng xã hội hết sức quan trọng là điều chỉnh hành vi con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đạo đức ra đời do nhu cầu của xã hội để điều hòa và thống nhất giữa lợi ích chung của xã hội với lợi ích riêng của cá nhân, nhằm đảm bảo trật tự xã hội và khả năng phát triển của xã hội và cá nhân. Như vậy nó là một hệ thống của hình thái ý thức xã hội, một trong những hình thái ý thức xã hội. Đạo đức là một hiện tượng xã hội.

Đạo đức của một xã hội nhất định biểu thị cụ thể thành một hệ thống chuẩn mực đạo đức tương ứng của tất cả các nội dung nói trên, tạo thành ý thức đạo đức của một xã hội nhất định, phản ánh một tồn tại nhất định. Ý thức đạo đức xã hội thay đổi tùy theo hình thái kinh tế - xã hội và chế độ chính trị - xã hội khác nhau vì tồn tại xã hội bao giờ cũng qui định ý thức xã hội. Tuy nhiên, trong đạo đức của các chế độ chính trị - xã hội khác nhau cũng có một số vấn đề đạo đức giống nhau, như lòng nhân ái, tính tự trọng, khiêm tốn, lễ độ... Nhưng trong lĩnh vực đạo đức căn bản vẫn là "xã hội nào thì đạo đức ấy". Đạo đức của xã hội ta là đạo đức xã hội chủ nghĩa. Đạo đức xã hội chủ nghĩa là kiểu đạo đức mới khắc phục được sự đối lập giữa lợi ích xã hội với lợi ích cá nhân, đem lại hạnh phúc cho toàn xã hội cũng như mỗi cá nhân. Do đó việc giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa là một trong những nội dung giáo dục nhằm phát triển toàn diện, hài hòa nhân cách. Điểm đặc trưng của nền đạo đức xã hội chủ nghĩa là được xây dựng trên nền tảng công bằng, không có người bóc lột người, trên nền tảng kết hợp thỏa đáng giữa lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội.

1.2. Khái niệm về giáo dục đạo đức.

Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, đó là hiện tượng mà người giáo dục truyền đạt những kinh nghiệm lịch sử xã hội cho người được giáo dục, người được giáo dục lĩnh hội những kinh nghiệm đó để tham gia vào đời sống, tham gia vào lao động sản xuất.

Giáo dục được hiểu theo hai nghĩa:

Theo nghĩa rộng, giáo dục được hiểu đó là quá trình hình thành nhân cách dưới sự tác động có mục đích, có kế hoạch thông qua hoạt động của người giáo dục và người được giáo dục nhằm truyền đạt kinh nghiệm lịch sử của loài người. Khái niệm giáo dục theo nghĩa rộng bao gồm cả quá trình dạy học và quá trình

giáo dục theo nghĩa hẹp. Giáo dục theo nghĩa rộng bao gồm cả việc học và dạy cùng các tác động sư phạm khác trong nhà trường, trong gia đình và ngoài xã hội.

Theo nghĩa hẹp, giáo dục là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành ở đối tượng giáo dục về mặt tư tưởng, chính trị, đạo đức, xây dựng thái độ hành vi thói quen cư xử đúng đắn trong xã hội. Giáo dục theo nghĩa hẹp xây dựng những hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội, giáo dục tình cảm, niềm tin, xây dựng ý thức hành vi đúng đắn.

Giáo dục đạo đức là quá trình biến hệ thống các chuẩn mực đạo đức, những đòi hỏi của bên ngoài xã hội thành những đòi hỏi bên trong của cá nhân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục. Giáo dục đạo đức cho người được giáo dục là phát triển nhân cách toàn vẹn của họ về mặt đạo đức xã hội chủ nghĩa, xây dựng cho họ có đầy đủ những phẩm chất đạo đức xã hội chủ nghĩa cơ bản, hình thành cho họ có ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức và thói quen đạo đức theo những nguyên tắc đạo đức xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu của môn đạo đức:

2.1. Về kiến thức : Có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật phù hợp với lứa tuổi trong quan hệ của các em với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội, môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện các chuẩn mực đó (thực hiện các chuẩn mực đó thì có lợi gì ? Không thực hiện thì có hại gì ?).

2.2. Về kĩ năng, hành vi : Biết nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học ; có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các mối quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống ; biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

2.3. Về giáo dục thái độ : Từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình ; yêu thương, tôn trọng mọi người ; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người ; đồng tình và làm theo cái thiện, cái đúng, cái tốt ; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

- Mục tiêu của dạy học môn Đạo đức ở tiểu học là dạy hành vi đạo đức, nên cần chú trọng kĩ năng hành vi.

- Thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo : Đào tạo con người cho hoạt động thực tiễn, nên học phải đi đôi với hành, dạy học môn Đạo đức cũng như giáo dục đạo đức phải gắn với thực tiễn đời sống, vì đào tạo con người là để phục vụ hoạt động thực tiễn.

- Đáp ứng yêu cầu thực tế đời sống đạo đức : Nền kinh tế thị trường có nhiều mặt tích cực ; đồng thời có nhiều tác động tiêu cực làm xói mòn một số giá trị đạo đức truyền thống. Do đó, phải quan tâm giáo dục kĩ năng hành vi đúng chuẩn mực đạo đức, thái độ, bản lĩnh kiên định trước tiêu cực, tệ nạn xã hội để mỗi công dân là một pháo đài chống lại tiêu cực và tệ nạn.

Môn Đạo đức có vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học. Giáo dục Đạo đức cho học sinh tiểu học học một cách có hệ thống theo một chương trình khá chặt chẽ giúp các em hình thành được ý thức đạo đức (tri thức và niềm tin đạo đức) ở mức độ sơ giản, định hướng cho các em rèn luyện một cách tự giác những hành vi và thói quen hành vi đạo đức tương ứng.

Học sinh tiểu học dễ cảm xúc: Cảm xúc thể hiện qua màu sắc, xúc cảm của nhận thức. Học sinh chưa biết kiềm chế và kiểm soát tình cảm của mình. Hứng thú của học sinh tiểu học ngày càng bộc lộ và phát triển rất rõ. Đặc biệt là hứng thú nhận thức, tìm hiểu thế giới xung quanh. Các em thể hiện tính tò mò, ham hiểu biết. Sự phát triển hứng thú học tập của học sinh tiểu học phụ thuộc trực tiếp vào việc tổ chức công tác học tập.

Ý trí của các em chưa phát triển đầy đủ, các em chưa đủ khả năng theo đuổi lâu dài mục đích đã đề ra, chưa kiên trì khắc phục khó khăn và trở ngại. Khi gặp thất bại các em có thể mất lòng tin vào sức lực và khả năng của mình.

Tính cách của học sinh tiểu học chỉ mới được hình thành, ở lứa tuổi này tính cách của các em có một số đặc điểm nổi bật như: Tính ham hiểu biết, tính hồn nhiên, tính chân thực, tính bất chước. Các em bắt chước người lớn và một số bạn cùng tuổi cũng như một số nhân vật trong sách, trong phim được các em yêu thích.

Vì thế ta có thể nói: Ở lứa tuổi tiểu học hoạt động ảnh hưởng chủ đạo đến các em là việc giảng dạy, giáo dục của nhà trường, gia đình, xã hội và tổ chức Đoàn Đội. Qua đó tâm lý lứa tuổi và nhân cách của các em được hình thành và phát triển mạnh.

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**1. Một số đặc điểm dạy học ^{học lớn} môn Đạo đức ở trường Tiểu học Tứ Hiệp.****1.1. Thuận lợi:***** Về phía học sinh:**

- Đa số học sinh đã được giáo dục đạo đức ở bậc học mầm non, đã được cung cấp những chuẩn mực đạo đức ở mức độ sơ giản như khi đi phải xin phép, khi về phải chào hỏi...
- Học sinh trong nhà trường rất thích học môn Đạo đức. Đây là môn học gần với thực tế, có thể sử dụng nhiều ví dụ thực tế để liên hệ trong học tập. Các em rất thích các hoạt động của môn học như đóng vai, trò chơi, kể chuyện, múa hát, quan sát tranh, ...
- Học sinh phần lớn người địa phương, sống có mối quan hệ họ hàng thân thiết, gần bó, ngoan ngoãn, kính thầy yêu bạn.

*** Về phía giáo viên:**

- 100 % giáo viên có trình độ trên chuẩn, yêu nghề, có trách nhiệm với công việc được giao. Giáo viên được học tập các chuyên san, tham gia dự các chuyên đề, hội giảng.

*** Phương tiện dạy học :**

Phương tiện dạy học chủ yếu trong giờ Đạo đức là vở bài tập đạo đức, sách giáo khoa với nội dung nhẹ nhàng, giúp giáo viên truyền thụ bài cũng như học sinh tiếp nhận một cách dễ dàng hơn.

- Nhà trường trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo dạy môn Đạo đức.
- Trường có một phòng máy tính nối mạng, máy chiếu projector, máy chiếu hát phục vụ cho việc dạy học.
- Đồ dùng dạy học được đưa về từng lớp để chuẩn bị kế hoạch bài dạy cho từng tiết học Đạo đức.
- Trong những năm học vừa qua tổ nhóm chuyên môn có được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu, Chuyên môn nhà trường, và đặc biệt là có sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng Giáo dục để dạy tốt môn Đạo đức trong nhà trường.

1.2. Khó khăn:*** Về phía học sinh:**

Tâm lý học sinh tiểu học thích "bắt chước" nên hành vi đạo đức các em có thể thu nhận qua việc giao tiếp, qua tranh ảnh, sách báo, truyện, đài, phim kịch, ... nhưng các em chưa biết phân biệt để lựa chọn hành vi đạo đức phù hợp cho mình mà các em lại bắt chước cái xấu, trái với chuẩn mực hành vi đạo đức một cách vô thức. Chính vì vậy những chuẩn mực hành vi đạo đức giáo dục học sinh phải được cung cấp và uốn nắn ngay.

* Về phương tiện đồ dùng dạy học:

- Với bài tập đạo đức có rất nhiều tranh ảnh nhưng tất cả đều là tranh vẽ, màu sắc còn đơn điệu, chủ yếu sử dụng màu xanh, màu đen nên học sinh khó nhận biết, hình thành kiến thức.

Ví dụ: Bài 14(vở bài tập lớp 2): Bảo vệ loài vật có ích (trang 44), tranh vẽ các con vật còn đơn điệu, chưa đẹp, màu sắc chưa hấp dẫn, học sinh ở từng vùng, miền khó có thể nhận biết được các con vật, ...

- Một số truyện kể trong sách giáo khoa chưa phù hợp với thực tế cuộc sống của học sinh tại trường.

- Đồ dùng được cấp phát thiếu nhiều tranh ảnh..... chưa đủ về số lượng để mỗi tiết dạy đạt hiệu quả cao ,

* Về phía giáo viên:

- Qua việc kiểm tra giáo án của giáo viên, tôi nhận thấy giáo viên soạn bài còn sơ sài, chưa đưa ra những hình thức tổ chức hoạt động và phương pháp dạy học phù hợp. Một số giáo viên còn chưa soạn rõ mục tiêu của tiết 1, tiết 2 trong mỗi bài dạy.

- Ở tiết Đạo đức có sử dụng nhiều hoạt động nên một số giáo viên chưa nhiệt tình và thường ngại tổ chức các hoạt động như sắm vai, trò chơi, thảo luận, ... vì sợ mất thời gian. Do vậy dẫn đến học sinh phải đóng vai trò thụ động, hoặc áp đặt khi lĩnh hội kiến thức, dẫn đến hiệu quả của tiết dạy đạo đức chưa cao.

- Điểm mới nhất của chương trình môn Đạo đức là đã dành 3 tiết phần mềm cho việc giáo dục những vấn đề liên quan đến đạo đức và pháp luật của địa phương. Nó có ý nghĩa quan trọng ở chỗ : Gắn giáo dục và dạy học môn Đạo đức với thực tiễn đời sống đạo đức ngay trong cộng đồng dân cư, nơi học sinh sống và học tập, nhằm giáo dục truyền thống đạo đức, văn hoá của địa phương, qua đó giáo dục tình yêu quê hương cho học sinh. Đồng thời, giúp học sinh biết và ngăn chặn sự xâm nhập của tệ nạn xã hội từ chính mặt trái của nền đạo đức ngay xung quanh các em. Song việc giảng dạy của giáo viên các tiết này còn lúng túng, chưa thực sự hiệu quả.

- Một số giáo viên chưa coi trọng thiết bị dạy học, ngại sử dụng đồ dùng dạy học. Giáo viên thao tác đồ dùng còn lúng túng hoặc chưa nắm chắc ý đồ của sách giáo khoa, vở bài tập để sử dụng đồ dùng dẫn đến học sinh chưa thích thú với tiết học.

- Qua thực tế của việc dự giờ giảng dạy môn Đạo đức của giáo viên, tôi nhận thấy giảng dạy, môn Đạo đức của giáo viên chưa hấp dẫn được học sinh. Các tiết học Đạo đức còn đơn điệu, khô khan đối với học sinh và bản thân giáo viên cũng chưa hứng thú khi giảng dạy môn học này. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên nhưng dễ nhận thấy nhất đó là bài giảng của giáo viên thường chỉ dựa vào nguồn thông tin từ bài học trong sách giáo khoa, do đó thiếu sự hấp dẫn, thiếu tính thực tiễn. Giáo viên chưa năng động, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm kịp thời đưa vào bài giảng những sự việc đang xảy ra, những con người là tấm gương đạo đức đang hiện hữu, chưa ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào giờ dạy, chưa sưu tầm được nhiều những đoạn phim, tranh ảnh..... để giảng dạy

cho sinh động. Vì vậy chất lượng dạy học môn đạo đức trong trường chưa có hiệu quả cao.

*Kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh năm học, 2010 -2011 .

Khối	Số học sinh	A ⁺	A
1	176	69 = 39,2%	107 =60,8%
2	196	89=45,4%	107=54,6%
3	147	61=41,5%	86=58,5%
4	118	76 = 64,4%	42=35,6%
5	118	86=71,7%	32=28,3%
Tổng	755	381=50,3%	374=49,7%

**CHƯƠNG 3: MÔ TẢ CỤ THỂ CÁC BIỆN PHÁP, CHỈ DẠO BỒI
DƯỠNG GIÁO VIÊN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIỜ DẠY
ĐẠO ĐỨC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP.**

1. Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu, tham khảo tài liệu, lựa chọn phương pháp giảng dạy, định hướng tổ chức giờ dạy.

1.1. Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu tài liệu:

Tôi nhận thấy việc nghiên cứu bài dạy, chuẩn bị nội dung cũng như phương pháp bài dạy rất cần thiết và đặc biệt quan trọng. Bởi vì, chỉ có như vậy thì giáo viên mới thực sự chủ động về kiến thức, về tiến trình thời gian dạy hay sẽ chuẩn bị được những kiến thức, nội dung mở rộng phù hợp làm cho tiết học gây được hứng thú cho học sinh.

Từ công tác thăm lớp dự giờ, khảo sát được tình hình thực tế của việc dạy và học môn Đạo đức của giáo viên. Tôi nhận thấy: Do giáo viên ở trường tôi có 5 đồng chí mới được phân công giảng dạy năm đầu và 6 đồng chí mới giảng dạy được 2 hoặc 3 năm vì vậy giáo viên còn lúng túng trong việc nắm bắt nội dung chương trình, lựa chọn phương pháp giảng dạy. Chính vì vậy tôi thấy cần thiết phải tập huấn cho giáo viên.

Tôi chuẩn bị tài liệu sử dụng để tập huấn:

+ Phương pháp dạy học Đạo đức - Giáo trình đào tạo giáo viên tiểu học hệ CDSP. NXB Giáo dục.

+ Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở tiểu học của tác giả Lưu Thu Thủy - Nguyễn Hữu Hợp.

+ Tài liệu về chương trình, phương pháp giảng dạy, văn bản chỉ đạo dạy học môn Đạo đức của Sở GD&ĐT Hà Nội.

+ Sách học sinh, sách giáo viên môn Đạo đức ở Tiểu học từ lớp 1 đến lớp

5.

+ Phương pháp dạy học các môn học của Bộ giáo dục và đào tạo

+ Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học ở tiểu học lớp 5 của Bộ giáo dục và đào tạo.

*viết bản
+ Điều chỉnh nội dung dạy học của Sở GD&ĐT.*

Trước hết tôi đã xây dựng kế hoạch tập huấn phù hợp và đạt hiệu quả :

Thời gian	Nội dung	Phương pháp
- Ngày 22/8/2011 23/8/2011.	- Thảo luận một số điểm mới về chương trình, SGK, phương pháp giảng dạy môn Đạo đức.	-Thuyết trình, thảo luận nhóm.
Ngày 26/8/2011	- Thảo luận cách dạy một số loại bài học cơ bản trong môn Đạo đức và những điểm cần lưu ý trong việc sử dụng các phương pháp dạy học.	- Thực hành (làm việc theo nhóm) - Thuyết trình
ngày 22/9/2011 ngày 5-6/10/2011	-Thực hành soạn kế hoạch bài học và dạy chuyên đề một số bài. -Trao đổi, góp ý các tiết dạy chuyên đề và rút kinh nghiệm -Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh -Dự giờ một số tiết dạy của GV trên lớp -Trao đổi, góp ý tiết dạy .	- Quan sát - Phân tích, tổng kết

* Tiến hành cụ thể như sau :

- Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy thảo luận rõ những điểm mới của chương trình đạo đức

Sau khi nghiên cứu rõ theo yêu cầu đó, Tôi chỉ đạo giáo viên nghiên cứu bảng thống kê các bài dạy, chương trình môn Đạo đức.

- Hình hướng việc nghiên cứu: bảng thống kê, bài dạy

- Nghiên cứu về nội dung

CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC CẤP TIỂU HỌC

Chủ đề	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Bài số	Tên bài	Bài số	Tên bài	Bài số	Tên bài	Bài số	Tên bài	Bài số	Tên bài
Quan hệ với bản thân	1	Em là học sinh lớp 1	1	Học tập, sinh hoạt đúng giờ.	3	Tự làm lấy việc của mình	1	Trung thực trong học tập	1	Em là HS lớp 5
	2	Gọn gàng, sạch sẽ	2	Biết nhận lỗi và sửa lỗi.			3	Biết bày tỏ ý kiến	2	Có trách nhiệm với việc làm của mình
	3	Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập	3	Gọn gàng ngăn nắp.			4	Tiết kiệm tiền của		
Quan hệ với người khác	4	Gia đình em	9	Trả lại của rơi	2	Giữ lời hứa	6	Hiếu thảo với ông bà cha mẹ	4	Nhớ ơn tổ tiên
	5	Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ	6	Quan tâm giúp đỡ bạn	4	Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em	7	Biết ơn thầy giáo, cô giáo	5	Tình bạn
	9	Lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo	10	Biết nói lời yêu cầu, đề nghị.	5	Chia sẻ vui buồn cùng bạn	9	Kính trọng, biết ơn người lao động	6	Kính già, yêu trẻ
	10	Em và các bạn	11	Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại	7	Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng	10	Lịch sự với mọi người	7	Tôn trọng phụ nữ

	12	Cảm ơn và xin lỗi	12	Lịch sự khi đến nhà người khác.	12	Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác			8	Hợp tác với những người xung quanh
	13	Chào hỏi và tạm biệt	13	Giúp đỡ người khuyết tật.	9	Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế				
					10	Tôn trọng khách nước ngoài				
					11	Tôn trọng đám tang				
Quan hệ với công việc	7	Đi học đều và đúng giờ	4	Chăm làm việc nhà.	6	Tích cực tham gia việc lớp, việc trường	2	Vượt khó trong học tập	3	Có chí thì nên
	8	Trật tự trong trường học	5	Chăm chỉ học tập			8	Yêu lao động		
			7	Giữ gìn trường lớp sạch đẹp.						
Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại	6	Nghiêm trang khi chào cờ	8	Giữ trật tự nơi công cộng.	1	Kính yêu Bác Hồ	11	Giữ gìn các công trình công cộng	11	Em yêu Tổ quốc Việt Nam
	11	Đi bộ đúng quy định			8	Biết ơn thương binh, liệt sĩ	12	Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo	9	Em yêu quê hương
							13	Tôn trọng Luật Giao thông	10	Ủy ban nhân dân xã (phường)

							12	Em yêu hoà bình
							13	Em tìm hiếu về Liên Hợp Quốc
Quan hệ với môi trường tự nhiên	14	Bảo vệ hoa và cây nơi công cộng	14	Bảo vệ loài vật có ích	13	Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước	14	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên
					14	Chăm sóc cây trồng và vật nuôi		

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC TỪ LỚP 1 ĐẾN LỚP 5

Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
Bài	Tuần	Bài	Tuần	Bài	Tuần	Bài	Tuần	Bài	Tuần
Bài 1	1-2	Bài 1	1-2	Bài 1	1-2	Bài 1	1-2	Bài 1	1-2
Bài 2	3-4	Bài 2	3-4	Bài 2	3-4	Bài 2	3-4	Bài 2	3-4
Bài 3	5-6	Bài 3	5-6	Bài 3	5-6	Bài 3	5-6	Bài 3	5-6
Bài 4	7-8	Bài 4	7-8	Bài 4	7-8	Bài 4	7-8	Bài 4	7-8
Bài 5	9-10	Bài 5	9-10	Bài 5	9-10	Bài 5	9-10	Bài 5	9-10
Thực hành kĩ năng giữa HKI	11	Thực hành kĩ năng giữa HKI	11	Thực hành kĩ năng giữa HKI	11	Thực hành kĩ năng giữa HKI	11	Thực hành kĩ năng giữa HKI	11
Bài 6	12- 13	Bài 6	12- 13	Bài 6	12- 13	Bài 6	12- 13	Bài 6	12- 13
Bài 7	14- 15	Bài 7	14- 15	Bài 7	14- 15	Bài 7	14- 15	Bài 7	14- 15
Bài 8	16- 17	Bài 8	16- 17	Bài 8	16- 17	Bài 8	16- 17	Bài 8	16- 17
Thực hành kĩ năng cuối HKI	18	Thực hành kĩ năng cuối HKI	18	Thực hành kĩ năng cuối HKI	18	Thực hành kĩ năng cuối HKI	18	Thực hành kĩ năng cuối HKI	18
Bài 9	19- 20	Bài 9	19- 20	Bài 9	19- 20	Bài 9	19- 20	Bài 9	19- 20
Bài 10	21-	Bài 10	21-	Bài 10	21-	Bài 10	21-	Bài 10	21-

	22		22		22		22	
Bài 11	23 - 24	Bài 11	23 - 24	Bài 11	23 - 24	Bài 11	23 - 24	Bài 11
Thực hành kĩ năng giữa HKII	25	Thực hành kĩ năng giữa HKII	25	Thực hành kĩ năng giữa HKII	25	Thực hành kĩ năng giữa HKII	25	Thực hành kĩ năng giữa HKII
Bài 12	26 - 27	Bài 12	26 - 27	Bài 12	26 - 27	Bài 12	26 - 27	Bài 12
Bài 13	28 - 29	Bài 13	28 - 29	Bài 13	28 - 29	Bài 13	28 - 29	Bài 13
Bài 14	30 - 31	Bài 14	30 - 31	Bài 14	30 - 31	Bài 14	30 - 31	Bài 14
Nội dung tự chọn	32	Nội dung tự chọn	32	Nội dung tự chọn	32	Nội dung tự chọn	32	Nội dung tự chọn
Nội dung tự chọn	33	Nội dung tự chọn	33	Nội dung tự chọn	33	Nội dung tự chọn	33	Nội dung tự chọn
Nội dung tự chọn	34	Nội dung tự chọn	34	Nội dung tự chọn	34	Nội dung tự chọn	34	Nội dung tự chọn
Thực hành kĩ năng cuối HKII	35	Thực hành kĩ năng cuối HKII	35	Thực hành kĩ năng cuối HKII	35	Thực hành kĩ năng cuối HKII	35	Thực hành kĩ năng cuối HKII
và cuối năm		và cuối năm		và cuối năm		và cuối năm		và cuối năm

Kết quả: Việc nghiên cứu kỹ nội dung, chương trình giảng dạy giúp cho giáo viên nắm vững chương trình giảng dạy, xác định rõ mục tiêu bài cần đạt, giúp cho giáo viên định hướng việc lập kế hoạch bài dạy, lựa chọn tư liệu giảng dạy phù hợp, sắp xếp đồ dùng dạy học tự làm cho hợp lý.

Giáo viên nắm vững điểm mới nhất của chương trình môn Đạo đức là đã dành 3 tiết phần mềm cho việc giáo dục những vấn đề liên quan đến đạo đức và pháp luật của địa phương. Nó có ý nghĩa quan trọng ở chỗ: Gắn giáo dục và dạy học môn Đạo đức với thực tiễn đời sống đạo đức ngay trong cộng đồng dân cư, nơi học sinh sống và học tập, nhằm giáo dục truyền thống đạo đức, văn hoá của địa phương, qua đó giáo dục tình yêu quê hương cho học sinh. Đồng thời, giúp học sinh biết và ngăn chặn sự xâm nhập của tệ nạn xã hội từ chính mặt trái của nền đạo đức ngay xung quanh các em. Do đó, không lạm dụng 3 tiết phần mềm này để làm việc khác, vì như vậy là vi phạm Pháp lệnh của Nhà nước.

Cùng với giáo dục truyền thống đạo đức của dân tộc, chương trình đã cập nhật nội dung mới như hội nhập,...

Chương trình được cấu trúc đồng tâm, phát triển về các quan hệ đạo đức giữa các lớp, đồng thời được phân chia thành hai giai đoạn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh theo từng nhóm lớp. Giai đoạn thứ nhất (từ lớp 1 đến lớp 3): Chủ yếu giáo dục các hành vi có tính luân lý có tính giao tiếp ở gia đình và nhà trường. Nội dung được thể hiện trên cả kênh hình và kênh chữ; ngôn ngữ diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Giai đoạn 2 (lớp 4, 5): Nội dung các chuẩn mực được mở rộng về phạm vi (quê hương, đất nước, nhân loại), bước đầu giáo dục cho học sinh ý thức, hành vi của người công dân, một số phẩm chất đặc trưng của người lao động,... phù hợp với lứa tuổi của các em.

Những điểm mới về nội dung môn Đạo đức ở tiểu học.

Tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Cuộc sống cần có nhiều kỹ năng khác nhau. Đối với học sinh tiểu học, chú trọng giáo dục một số kỹ năng cơ bản như: tự nhận thức, giao tiếp, xác định giá trị, ra quyết định, kiên định.

Tích hợp đọc và tích hợp ngang quyền kết hợp với bốn phần của trẻ em, tất cả các khối lớp đều được tích hợp giáo dục quyền trẻ em ở những mức độ khác nhau.

Chú trọng giáo dục cho học sinh về trách nhiệm của mình với chính bản thân mình: có trách nhiệm với lời nói và việc làm của mình, tự trọng, giữ lời hứa,...

1.2. Chỉ đạo giáo viên tham khảo tài liệu.

- Đạo đức là môn học đòi hỏi người dạy phải có kiến thức xã hội rộng. Dạy học đạo đức phải gắn bó chặt chẽ với cuộc sống của học sinh. Các truyện kể, tình huống,

tấm gương, tranh ảnh... sử dụng để dạy học đạo đức phải gắn chặt với cuộc sống thực của học sinh. Điều đó sẽ giúp cho bài học đạo đức thêm phong phú, gần gũi, sống động với học sinh. Giáo viên phải tự làm mới bài học bằng cách cập nhật thông tin liên tục từ thực tế để đưa vào tiết dạy. Mỗi năm học, bài dạy sẽ được làm mới bởi các nhân vật, sự việc vừa được đăng tải trên các phương tiện thông tin. Nhận thấy rõ điều đó: Tôi đã chỉ đạo cán bộ thư viện mua bổ sung tài liệu tham khảo về dạy Đạo đức, xây dựng tủ sách Đạo đức trong thư viện nhà trường, tôi chỉ đạo cán bộ thư viện, giới thiệu rõ những cuốn tài liệu tham khảo theo dõi sát số lượt giáo viên mượn đọc tài liệu.

- Trang bị cho giáo viên đủ các tài liệu giảng dạy, sách tham khảo. Mỗi giáo viên có một bộ tài liệu.

- Tập huấn cách sử dụng chương trình **"Quà tặng cuộc sống phát trên kênh VTT3"** đài truyền hình Việt Nam để nghiên cứu tham khảo những câu chuyện, những đoạn phim đưa vào giảng dạy.

Qua quá trình đọc và nghiên cứu tài liệu Qua quá trình đọc và nghiên cứu tài liệu, giáo viên sưu tầm được rất nhiều mẫu chuyện, , giáo viên sưu tầm tư liệu ảnh, phim trong chương trình **"Quà tặng cuộc sống"**....phục vụ rất tốt cho giờ dạy.

1.3. Bồi dưỡng giáo viên nắm vững các phương pháp dạy học theo đặc trưng của môn Đạo đức.

- Trước kia ta quan niệm dạy học là quá trình truyền thụ tri thức từ thầy đến trò, học sinh tiếp thu một cách thụ động, một chiều. Nay chúng ta quan niệm: Dạy học là một quá trình học sinh tự khám phá, tự phát hiện, tự tìm ra chân lí dưới sự dẫn dắt, tổ chức, điều khiển của người thầy. Vì vậy, chương trình SGK của môn Đạo đức đã chú trọng hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học, tạo điều kiện để giáo viên đổi mới phương pháp dạy học.

Sách giáo khoa môn Đạo đức được biên soạn theo định hướng đổi mới cả về nội dung và hình thức biên soạn. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh đồng thời phù hợp với đặc trưng môn học. Để dạy tốt môn Đạo đức, tôi đã tổ chức hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học phân môn Đạo đức cho giáo viên, với định hướng sau:

Yêu cầu giáo viên thảo luận, tìm ra nét đặc trưng nhất của đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học hiện nay.

Sau khi thảo luận, giáo viên đã nắm vững được những vấn đề sau:

Sự thay đổi mục tiêu kinh tế - xã hội quyết định việc thay đổi chiến lược còn người và làm thay đổi cả hệ thống các thành tố của quá trình dạy học: mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và phương thức đánh giá. Đó là một hệ thống tác động hữu cơ, móc xích với nhau. Trên cơ sở tiếp cận hệ thống, đổi mới dạy học là đổi mới đồng bộ các thành tố của quá trình dạy học :

Với một nước chậm phát triển, mặt bằng dân trí (về văn hoá, khoa học - kĩ thuật, pháp luật,...) còn thấp như nước ta, đổi mới giáo dục nói chung và dạy học nghiệp CNH - HĐH, chống lại sự tụt hậu, thực hiện vai trò “quốc sách hàng đầu” của giáo dục - đào tạo.

Cuộc cách mạng lần thứ hai trong giáo dục đang tạo ra từng bước chuyển biến về chất trong nội dung và phương pháp dạy học, từ quan điểm dạy học thụ động (truyền thống) sang dạy học tích cực, với các đặc trưng cơ bản dựa trên các tiêu chí sau :

Nội dung	Dạy học thụ động	Dạy học tích cực
Mục tiêu	Nguồn chủ yếu : Giáo viên, sách ⇒ hạn hẹp.	Từ nhiều nguồn ; Giáo viên, bạn bè, sách vở, thông tin đại chúng, thực tiễn và sự tích lũy cá nhân,... ⇒ Mở rộng, phong phú, cập nhật hơn.
Phương pháp	Thầy áp đặt một chiều, liệt kê kiến thức. Trò thụ động nghe, ghi.	Thầy thiết kế hoạt động, định hướng, dẫn dắt. Trò tự chiếm lĩnh kiến thức, hoạt động dưới sự giúp đỡ của thầy, bạn,...
Đánh giá	Ghi nhớ, tái hiện	Hiểu và vận dụng, sáng tạo
Môi trường sư phạm	Nặng nề, gò bó	Cởi mở, thân thiện, phạm vi giao tiếp mở rộng: Thầy – Trò ; Trò – Trò ; Thầy, trò - Xã hội
Tính ưu việt	Thầy : + Dạy cái mình sẵn có + Dạy kiến thức là chủ yếu + Thầy là trung tâm của hoạt động.	Thầy : + Dạy cái trò cần + Dạy phương pháp chiếm lĩnh kiến thức ⇒ tích cực hoá hoạt động học tập của trò. + Trò là trung tâm của hoạt động - chủ thể

Bảng so sánh trên giúp giáo viên thấy tính ưu việt của dạy học tích cực. từ đó nắm vững hơn quan điểm dạy học tích cực phải sử dụng hệ thống các phương pháp, hình thức dạy học nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh : động não, thảo luận, giải quyết tình huống, giải quyết vấn đề, đề án ...

Hiệu quả của buổi thảo luận đã giúp giáo viên nắm vững được những điểm mới cơ bản của phương pháp dạy học môn Đạo đức theo chương trình Tiểu học mới so với trước đây :

Phương pháp cũ	Phương pháp mới
- Cách thức đưa ra nội dung bài học: Sử dụng hệ thống phương pháp nặng tính áp đặt, thường đưa ra những khuôn mẫu ứng xử có sẵn, một chiều và thuyết phục học sinh tin rằng cách đối xử đó là đúng, là tốt (hoặc là sai, là xấu) bằng một truyện kể đạo đức chứa đựng mẫu hành vi hoặc hành vi phản diện.	Rất linh hoạt, có thể bắt đầu bài học bằng những tình huống qua tranh, bằng lời, câu chuyện có kết cục mở, tiểu phẩm, bài thơ, trò chơi,... với nhiều cách thức khác nhau để học sinh tự phán đoán, tự hoạt động (cá nhân hoặc hợp tác với bạn, thầy) tìm ra phương án giải quyết phù hợp nhất trong
- Tiến trình bài học : Bài học diễn ra theo một lô gíc cứng nhắc. Kể chuyện => đàm thoại => bài học (ghi nhớ) => liên hệ, luyện tập.	Từ những thông tin, tư liệu, câu chuyện, tình huống, tiểu phẩm, trò chơi,... => thảo luận, tranh luận, phỏng vấn, giao lưu,... => nội dung bài học => luyện tập (nhiều hoạt động: trò chơi, đóng vai, bài tập...). Bài học diễn ra linh hoạt, tôn trọng tự chủ, tự quản, tích cực hoạt động và sự sáng tạo của học sinh.
- Phương pháp chủ đạo : Kể chuyện, đàm thoại, nêu gương, khen thưởng, trách phạt => trò lười biếng, ỉ lại.	Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại : động não, đóng vai, thảo luận, đề án, trò chơi, điều tra... => trò hoạt động tích cực.
Tri thức : Thông tin một chiều : Thầy trò Tri thức hạn hẹp, áp đặt.	Thông tin đa chiều : Thầy - trò Trò - trò Trò - xã hội, thông tin đại chúng,... Tri thức được mở rộng từ nhiều kênh thông tin, từ kinh nghiệm sống của học sinh và thực tiễn.

Kết quả: Giáo viên thấy tính ưu việt của dạy học tích cực. từ đó nắm vững hơn quan điểm dạy học tích cực phải sử dụng hệ thống các phương pháp, hình thức dạy học nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh : động não, thảo luận, giải quyết tình huống, giải quyết vấn đề, đề án ...

1.4 Chỉ đạo giáo viên lựa chọn phương pháp và sử dụng có hiệu quả dạy học theo đặc trưng của môn Đạo đức.

Do đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học còn thấp, chưa đầy đủ, sâu sắc và chưa có khả năng tư duy khái quát cao, nên việc trình bày và giảng dạy kiến thức phải hết sức đơn giản, nhẹ nhàng, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, hấp dẫn và sinh động, tránh tham lam, dài dòng, khó hiểu, nhồi nhét kiến thức.

Tuy nhiên, vẫn phải đảm bảo các yêu cầu chung về phương pháp, đó là : Tính chính xác, khoa học; tính vừa sức; tính thực tiễn, học đi đôi với hành. Đặc biệt, cần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, tập trung vào dạy cách học, giúp học sinh có phương pháp tự học.

Phối hợp chặt chẽ các phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại, không nên tuyệt đối hóa (quá đề cao) một phương pháp hay hình thức tổ chức dạy học nào, vì trong thực tiễn không có phương pháp nào là vạn năng.

Qua việc thăm lớp dự giờ giáo viên, tôi nhận thấy giáo viên việc vận dụng và phối hợp các các phương pháp dạy học môn Đạo đức chưa hiệu quả. Từ việc tham khảo tài liệu, tôi đã phân tích, trao đổi với các giáo viên thông qua các buổi góp ý giờ dạy, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn để giáo viên nắm vững các phương pháp giảng dạy .

Ví dụ: Tôi đã chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả phương pháp đàm thoại như sau:

Tổ chức các chuyên đề thông qua chuyên đề để thảo luận các tình huống khi sử dụng phương pháp đàm thoại với các định hướng thảo luận cụ thể. Khi sử dụng đàm thoại để phân tích truyện kể, thì có thể “dừng lại” đàm thoại ở đâu và nên phối hợp với phương pháp nào ?

Tôi đã trao đổi để giáo viên nhận thấy sử dụng đàm thoại để giúp học sinh phân tích truyện kể thì về mặt lí thuyết, các em có thể rút ra kết luận về chuẩn mực cần thực hiện và tự phát hiện ra nội dung bản chất của chuẩn mực đó. Tuy

nhiên trong thực tế, đàm thoại có thể dừng lại ở câu hỏi rút ra bài học (ví dụ: Qua truyện kể trên, các em rút ra bài học gì?). Khi đó, hai nội dung còn lại (các câu hỏi tại sao và như thế nào) thường được giải quyết bằng phương pháp thảo luận nhóm.

Hay khi đặt câu hỏi đàm thoại trong giờ dạy Đạo đức , một thực tế là giáo viên hay gọi các em giơ tay. Vì vậy chưa quan tâm tới mọi đối tượng học sinh, giờ dạy chưa tự nhiên. Tôi đã phân tích để giáo viên thấy được: Khi yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi, giáo viên có thể hỏi một học sinh nào đó mà không nên phân biệt em đó giơ tay xin phát biểu hay không. Sai lầm của nhiều giáo viên là, chỉ hỏi những em xung phong (khi đó, giáo viên chỉ biết được nhận thức của một

số em khá giỏi mà thôi và, quan trọng là không tạo cho những em nhút nhát sự tự tin cần thiết). Vậy yêu cầu đặt ra cho giáo viên, trong từng bài dạy phải soạn chuẩn bị các câu hỏi gợi mở phù hợp với trình độ của học sinh để giảng dạy cho hiệu quả.

- Trong thực tế, khi sử dụng phương pháp đàm thoại trong giờ dạy, cần làm gì khi học sinh không trả lời được câu hỏi?

Tôi góp ý cho giáo viên khi học sinh không trả lời được câu hỏi, giáo viên nên nêu câu hỏi gợi ý mà không được trả lời thay cho các em. Trong thực tiễn dạy học môn Đạo đức, những câu hỏi mà học sinh gặp khó khăn khi trả lời thường là hai câu hỏi “tại sao” và “như thế nào”.

Ví dụ, câu hỏi “Tại sao chúng ta cần phải giữ lời hứa với mọi người?”, có thể được gợi ý như sau:

- Việc giữ lời hứa có lợi gì?

- Nếu các em không giữ lời hứa với mọi người thì có tác hại gì?

Hoặc cụ thể hơn nữa:

- Khi các em giữ lời hứa thì người khác sẽ nghĩ về các em như thế nào?

- Nếu không giữ lời hứa thì mọi người sẽ nghĩ về các em ra sao?

Tránh những hiện tượng như trả lời thay cho học sinh, chê bai, chế diễu, quát nạt, dọa dẫm học sinh.

- Tổ chức thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn để giáo viên thấy được cần thực hiện những yêu cầu sư phạm nào khi xây dựng câu hỏi đàm thoại?

Qua buổi thảo luận, giáo viên thấy được: Việc xây dựng câu hỏi đàm thoại là một nghệ thuật và nó đòi hỏi những yêu cầu sư phạm khắc khe thì mới bảo đảm hiệu quả giáo dục. Cụ thể, các câu hỏi phải:

- Rõ ràng, chính xác, được hiểu một nghĩa và như nhau với mọi học sinh trong lớp; tránh câu hỏi chung chung, khó hiểu.

Ví dụ, không nên nêu câu hỏi đại loại như “Em có nhận xét gì về bạn Hoa . trong truyện kể...?” vì câu hỏi này không rõ là giáo viên muốn các em học sinh nói về cái gì ở nhân vật Hoa. Giáo viên nên sửa lại câu hỏi này cho rõ, ví như: “Việc làm của bạn Hoa mang lại tác dụng gì cho những người xung quanh?”

- Phù hợp với trình độ, khả năng của học sinh.
- Trình độ, khả năng này là nói chung cho học sinh cả lớp. Tính vừa sức đòi hỏi học sinh phải động não, suy nghĩ thì mới trả lời được, do đó, câu hỏi không được dễ quá hay quá khó.

Các câu hỏi đàm thoại được coi là một hệ thống khi chúng phản ánh được nội dung chủ đề đạo đức, có mối quan hệ ràng buộc với nhau và có tính hướng đích (tức là, qua đó, học sinh có thể rút ra kết luận nhất định). Ngược lại, các câu hỏi mà rời rạc, không liên quan đến nhau thì không được coi là hệ thống. Ví dụ, để phân tích truyện kể “Chiếc vòng bạc” có thể sử dụng những câu hỏi sau đây:

- 1) Chuyện gì xảy ra với Bác Hồ trước khi đi công tác?
- 2) Bác Hồ đã làm gì khi gặp lại em bé sau hai năm đi xa?
- 3) Em bé và mọi người cảm thấy như thế nào trước việc làm đó của Bác?

- 4) Qua câu chuyện trên, noi theo Bác, các em rút ra bài học gì?
- 5) Tại sao chúng ta cần phải giữ lời hứa với mọi người?
- 6) Như thế nào là biết giữ lời hứa?

- Được đặt ra với tốc độ vừa phải, không nhanh quá và cũng không chậm quá để có đủ thời gian cho học sinh suy nghĩ nhưng không để các em chờ đợi lâu.
- Được đặt ra cho toàn lớp học như là nhiệm vụ chung và các em được coi là bình đẳng như nhau mà không phải cho một cá nhân học sinh nào.

Ví dụ 2: Chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả **phương pháp rèn luyện** trong dạy học môn Đạo đức.

Như chúng ta biết, môn Đạo đức có 3 mục tiêu – về tri thức, về kĩ năng hành vi, đặc biệt là hành vi, được coi là quan trọng nhất. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mục tiêu này rất khó thực hiện và kết quả của nó cũng rất khiêm tốn. Đây đồng thời là tồn tại lớn nhất của dạy học môn Đạo đức ở trường tôi. Vấn đề đặt ra là, dùng phương pháp dạy học môn Đạo đức nào thì có thể đạt được mục tiêu quan trọng nhất này. Đó chính là phương pháp rèn luyện. Song trên thực tế ở trường tôi giáo viên còn lúng túng trong việc vận dụng phương pháp này vào thực tế giảng dạy như thế nào cho hiệu quả. Chính vì vậy, tôi chỉ đạo giáo viên thảo luận theo định hướng sau:

Phương pháp rèn luyện thường được vận dụng khi nào?

Khi vận dụng phương pháp này, giáo viên cần làm gì trong quá trình chuẩn bị?

Có thể sử dụng những loại phương tiện gì khi vận dụng phương pháp này?

Những sai lầm mà giáo viên dễ mắc phải khi sử dụng phương pháp này là gì?

Sau khi thảo luận, thực hiện chuyên đề cụ thể, giáo viên đã nắm vững phương pháp rèn luyện chú trọng những vấn đề sau:

Trong thực tiễn dạy học môn Đạo đức, các công việc rèn luyện có thể được tổ chức cho học sinh vào thời gian trong giờ lên lớp (thường là cuối tiết 1 hay trong quá trình thực hành ở tiết 2) nhưng chủ yếu vào thời gian ngoài giờ lên lớp. Trong những trường hợp mà chuẩn mực hành vi liên quan đến mối quan hệ với trường lớp hoặc đối tượng mà học sinh cần thể hiện hành vi ở gần trường thì có thể tổ chức cho các em rèn luyện về vào thời gian trong giờ lên lớp.
Ví dụ: Khi dạy bài “giữ gìn trường lớp sạch đẹp” (lớp 2), giáo viên tổ chức cho học sinh làm vệ sinh một vài nơi trong trường như lớp học, sân trường, khu vệ sinh ... với những công việc phù hợp và vừa sức với các em (quét rơm, nhặt rác, thu gom rác, dội nước ...). Khi chuẩn mực hành vi liên quan các mối quan hệ ngoài nhà trường (với ông bà, cha mẹ, với thương binh liệt sĩ ...) thì công việc rèn luyện được tổ chức vào thời gian ngoài giờ lên lớp.

* **Khi vận dụng phương pháp này, giáo viên cần chuẩn bị những vấn đề sau:**

- Xác định nội dung rèn luyện: Giáo viên cần căn cứ tính chất bài đạo đức, mục tiêu của bài, khả năng của học sinh, điều kiện thực tế xung quanh ... để xác định những hành vi, công việc mà các em cần thực hiện cho phù hợp.
- Dự kiến thời gian tổ chức: Có những loại công việc do giáo viên tổ chức cho các em không thường xuyên (sau khi học xong bài đạo đức thì có thể

không được tổ chức lần nữa) và những loại công việc được thể hiện một cách thường xuyên. Ví dụ, việc chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ là không thường xuyên (bài “Biết ơn thương binh, liệt sĩ”); việc giúp đỡ ông bà, cha mẹ, anh chị em (bài “Chăm làm việc nhà”) được các em thực hiện thường xuyên. Chuẩn bị phiếu rèn luyện: Cần có phiếu rèn luyện được thiết kế thích hợp nhằm giúp học sinh ghi lại quá trình, công việc, kết quả hoạt động sau này nộp lại cho giáo viên hoặc trình bày trước lớp. Ngoài ra, giáo viên cần dự kiến địa điểm tiến hành, việc phân công học sinh theo tổ, nhóm, cá nhân, việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc kiểm tra, đánh giá rèn luyện các em ...

* Đối với các phương pháp khác tôi cũng định hướng cho giáo viên thảo luận để nắm vững và vận dụng có hiệu quả trong các giờ dạy.

1.5 Chỉ đạo giáo viên nắm vững rõ phương pháp dạy học tiết thực hành rèn luyện kỹ năng, tiết giành cho địa phương.

Trên thực tế ở trường tôi khi giảng dạy các tiết này các giáo viên giảng dạy còn rất lúng túng, ngại dạy, giảng dạy chưa hiệu quả. Nắm bắt được điều đó, tôi đã chỉ đạo giáo viên xây dựng chuyên đề, thảo luận rõ phương pháp dạy như sau:

1.5.1 Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng.

- Chỉ đạo giáo viên khối 1 xây dựng chuyên đề “Thực hành kỹ năng giữa học kỳ I” thông qua đó tổ chức cho giáo viên thảo luận theo định hướng sau:

- + Xác định mục tiêu tiết dạy.
- + Xác định rõ các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học.
- + Đồ dùng cần sử dụng trong tiết dạy.

Thông qua chuyên đề, thảo luận giáo viên nắm vững được những vấn đề để dạy tiết học hiệu quả

Để dạy học các tiết này, Giáo viên đã nắm vững:

Các hoạt động cần tập trung vào mục tiêu:

- Hệ thống và củng cố các chuẩn mực hành vi đã học
- Ví dụ:
- Khi thực hiện tiết thực hành rèn luyện kỹ năng giữa kì I ở lớp 1, GV cần đảm bảo cho các em tái hiện các chuẩn mực đã học từ bài 1 đến bài 5 thông qua các hoạt động thích hợp như hái hoa dân chủ, bày tỏ thái độ, đóng vai ...
- Củng cố và phát triển các kỹ năng, chủ yếu của môn học.

Chẳng hạn:

+ Kỹ năng phân biệt hành vi (phù hợp hay chưa phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức đã học).

Ví dụ: Củng cố kỹ năng phân biệt hành vi trong việc giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập (bài 3- Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập)

Cho học sinh quan sát tranh, xác định nên hay không nên đối với một số hành vi thái độ của HS trong tranh đối với sách vở, đồ dùng học tập:

- a) Tranh 1 vẽ góc học tập ở gia đình, sách vở, đồ dùng để bừa bãi, cầu thả.
- b) Tranh 2 vẽ một HS đang sắp xếp sách vở gọn gàng khi học bài xong.
- c) Tranh 3 vẽ một HS đang xé sách vở lấy giấy gấp đồ chơi.

- d) Tranh 4 hai học sinh đang dùng sách đập vào đầu nhau
- Chỉ đạo giáo viên cần tổ chức đa dạng các hoạt động, tăng cường học sinh tham gia tích cực vào quá trình học tập. Trong đó chú trọng các hoạt động:
 - Phân tích, đánh giá các hiện tượng gần gũi với cuộc sống hoặc sinh.
 - Phân tích, thảo luận nhóm, đóng vai xử lý các tình huống cụ thể.

Trong tiết dạy cần tăng cường các hoạt động mà trong đó thể hiện được nhiều chuẩn mực giúp học sinh được trải nghiệm trong các tình huống đa dạng, gần với cuộc sống

1.5.2 Tiết dành cho địa phương

Tiết dành cho địa phương là những tiết để địa phương sử dụng dạy những vấn đề đạo đức cần quan tâm ở địa phương mình. Những nội dung này thể hiện các vấn đề đạo đức đặc trưng của địa phương trong từng giai đoạn, từng thời kì. Để giúp giáo viên dạy có hiệu quả tiết dạy này, tôi đã liên kết với Ban văn hóa xã Tứ Hiệp xây dựng tủ sách trao đổi, thông qua tài liệu về những truyền thống lịch sử về truyền thống, văn hóa và cách mạng, kết hợp với tranh ảnh, phim tư liệu giáo viên xây dựng được đồ dùng dạy học để dạy các tiết địa phương. Chỉ đạo giáo viên các khối lựa chọn nội dung cần thiết, đáp ứng các yêu cầu địa phương, đồng thời phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh

- Chỉ đạo giáo viên tổ chức cho học sinh tham quan, hoạt động ngoại khóa (làm sạch, đẹp nghĩa trang, nơi công cộng, di tích lịch sử, nghe nói chuyện giao lưu, tổ chức các hội thi tìm hiểu...)

Kết quả: Thông qua việc nghiên cứu và hội thảo chuyên đề giáo viên đã hiểu rõ được mỗi dạng bài có những cách dạy và phương pháp đặc trưng riêng. Giáo viên đã biết lựa chọn cho phù hợp với nội dung của bài đã tạo được hứng thú học tập sôi nổi của các em học sinh, giáo viên đã tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tiết tự chọn đã chọn các tiết dạy Đạo đức để thi. Hai tiết dạy đã được chọn làm chuyên đề cấp huyện.

2. Chỉ đạo giáo viên soạn bài theo hướng đổi mới phương pháp dạy học

- Soạn bài là khâu quan trọng cho sự thể hiện giờ dạy trên lớp. Nhiều ý kiến cho rằng: Soạn bài chiếm tỉ lệ 50% thành công của tiết dạy. Song trên thực tế khi kiểm tra việc giáo án ở trường, tôi nhận thấy một số giáo viên chưa thật sự coi trọng việc soạn bài (soạn bài một cách hình thức, dập khuôn, sao chép từ sách giáo viên).. Để khắc phục tình trạng đối phó này, tôi đã chỉ đạo và yêu cầu giáo viên khi soạn bài phải nghiên cứu kỹ mục tiêu, nội dung của bài và xác định rõ các hình thức tổ chức các hoạt động dạy và học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình.

Trong mỗi bài dạy xác định có bao nhiêu hoạt động, mỗi hoạt động cần làm rõ những việc làm của thầy, việc làm của trò trong đó những việc làm của trò vẫn là trọng tâm.

Tổ chức cho giáo viên thảo luận rõ yêu cầu soạn bài theo định hướng chỉ đạo của sở giáo dục và đào tạo.

Sau khi thảo luận, các đồng chí giáo viên nắm vững được cách soạn bài đã đi đến thống nhất sau:

- * **Khung giáo án bài Đạo đức gồm 3 phần cơ bản là:**
- + Những mục tiêu của bài;
 - + Tài liệu và phương tiện;
 - + Các hoạt động dạy học chủ yếu ở từng tiết.
 - Phân phối *thời gian*
 - *Mức độ chi tiết* của giáo án

- 1.1. Mục tiêu về tri thức
- 1.2. Mục tiêu về kỹ năng, hành vi
2. Xác định và chuẩn bị tài liệu, phương tiện
- 2.2. *Xác định và chuẩn bị tài liệu, phương tiện*
 - Các tranh ảnh, phim đèn chiếu, phim video ...
 - Các loại phiếu học tập
 - Các loại dụng cụ, đồ vật, sản phẩm tự nhiên ... phục vụ cho từng hoạt cảnh, tổ chức trò chơi...
 - Sách giáo khoa, vở bài tập đạo đức (nếu có).
 - Ngoài ra giáo viên cần chuẩn bị các mẫu chuyện, tấm gương để liên hệ thực tế ...
- 2.3. *Thiết kế các hoạt động dạy học chủ yếu*
 - Các hoạt động phải **phù hợp với logic của bài** đạo đức – từ mẫu hành vi đạo đức khái quát thành bài học; sau đó, từ bài học đạo đức, tổ chức cho học sinh luyện tập, vận dụng vào thực tiễn.

M <i>khái quát hoá</i>	B <i>vận dụng</i>	T
Mẫu hành vi:	Bài học đạo đức:	Thực hành:
*truyện kể	*yêu cầu của CMHV	*liên hệ thực tế
*tình huống	*sự cần thiết	*nhận xét hành vi
*thông tin, tư liệu	*cách thực hiện	*xử lý tình huống
*tranh ảnh...		*thực hiện trò chơi
		*điều tra thực tiễn
		*thực hiện hành vi...

- Phải **căn cứ vào mục tiêu của bài** để dự kiến những hoạt động tương ứng từng mục tiêu của bài phải được một hay một số hoạt động giải quyết.
- Các hoạt động phải có **nội dung phù hợp** với bài đạo đức, khả năng của học sinh, điều kiện thực tế xung quanh...
- Phương pháp dạy học phải **phát huy được tính tích cực của học sinh**, hình thức tổ chức dạy học phải **đa dạng**.
- Khi thiết kế từng hoạt động, cần làm rõ được **bốn điểm** trong sự thống nhất với nhau: tên, mục tiêu, cách tiến hành, kết luận của hoạt động.

2.3.1. Các hoạt động dạy học chủ yếu ở tiết 1

a. **Kiểm tra bài cũ**

- Tri thức: Có thể yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi về sự cần thiết (câu hỏi

"tại sao"), về cách thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức (câu hỏi "như thế nào"), hay yêu cầu các em đọc thuộc lòng nội dung ghi nhớ của bài;

- Kỹ năng, hành vi: ở đây, có thể kiểm tra những *kỹ năng* (như thực hiện các thao tác, hành động, kỹ năng nhận xét hành vi, xử lý tình huống đạo đức), *hành vi* mà học sinh thực hiện ngoài giờ lên lớp...

- Thái độ, tình cảm: Yêu cầu học sinh bày tỏ thái độ bản thân về các hành vi, các phát biểu do giáo viên nêu ra hoặc về những việc do chính các em làm, về các "đối tượng" mà các em thực hiện hành vi, công việc ...

b. Hoạt động 1

Mục tiêu của hoạt động 1 phải tương ứng với *mục tiêu tri thức* về yêu cầu của chuẩn mực hành vi – học sinh biết được một biểu hiện cụ thể về thực hiện chuẩn mực hành vi.

c. Hoạt động 2

Khi thiết kế hoạt động 2, giáo viên cần lưu ý:

- *Mục tiêu* của nó phải là nội dung tri thức về *sự cần thiết, cách thực hiện* chuẩn mực hành vi;

- Nên sử dụng *phương pháp thảo luận nhóm* để giúp học sinh tự phát hiện ra những nội dung trên;

- Cần *gợi ý* nội dung một cách thích hợp cho các em (vì những nội dung về sự cần thiết và cách thực hiện mang tính khái quát cao, trừu tượng với học sinh tiểu học) và chuẩn bị *phương tiện* cần thiết cho các em...

d. Hoạt động 3

Từ hoạt động 3, *mục tiêu là kỹ năng, hành vi* tương ứng (như liên hệ thực tế, nhận xét hành vi, xử lý tình huống, thực hiện một số việc làm cụ thể, bày tỏ thái độ đối với các ý kiến liên quan...).

e. Hướng dẫn thực hành

Cần *ưu tiên* vận dụng những phương pháp như *điều tra, rèn luyện...* và sử dụng những hình thức tổ chức dạy học như *tham quan, hoạt động ngoại khóa...*

Ngoài ra, có thể yêu cầu học sinh *sưu tầm* những câu ca dao, tục ngữ, những bài hát, bài thơ... liên quan đến bài học đạo đức; *chuẩn bị các loại phiếu* điều tra, rèn luyện, báo cáo, *chuẩn bị các phương tiện* dạy học phục vụ cho tiết 2...

2.3.2. Các hoạt động dạy học chủ yếu ở tiết 2

a. Kiểm tra bài cũ

Nội dung kiểm tra bài cũ ở tiết 2 bao gồm một số nội dung *tương tự như ở tiết 1*.

b. Luyện tập, thực hành

- Toàn bộ tiết 2 dành cho thực hành để nhằm đến *mục tiêu về kỹ năng* và đặc biệt là *hành vi*, cho nên, lựa chọn và vận dụng những nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức thích hợp để đạt được mục tiêu đó.

- Nếu ở phần hướng dẫn thực hành sau tiết 1 có nội dung liên quan đến điều tra, rèn luyện thì ở đây nên có *hoạt động báo cáo*.

- Nếu bài đạo đức phù hợp với những điều kiện thực tế xung quanh thì nên tổ chức cho học sinh *rèn luyện* ngay ở tiết 2 với những công việc vừa sức các em.
- Nếu tính chất bài học, điều kiện phương tiện... cho phép thì nên *tổ chức trò chơi*, nhất là trò chơi sắm vai.
- Cần kết hợp hài hoà cả dạy học *toàn lớp* với dạy học *theo nhóm*, cá nhân trong quá trình thực hành ở tiết 2 này; nếu có thể thì ưu tiên vận dụng hình thức dạy học *tại hiện trường*...

c. Hướng dẫn thực hành

Nội dung và cách làm *tương tự như ở tiết 1* nhưng tránh trùng lặp một số nội dung thực hành ở tiết 1 (như điều tra, sưu tầm). Cần ưu tiên cho *rèn luyện hành vi* của học sinh, tham gia *hoạt động ngoại khoá, tham quan*.

Kết quả: Sau khi nghiên cứu kỹ cách soạn bài như trên giáo viên đó nắm vững được cách soạn bài, định hướng rõ được giờ dạy. Chất lượng soạn bài cụ thể rõ ràng, xếp loại tốt.

3. Chỉ đạo giáo viên sử dụng hợp lý, sáng tạo, đồ dùng dạy học

Chúng ta biết rằng, dạy học nói chung, dạy học ở trường phổ thông nói riêng là một quá trình sư phạm phức tạp có sự tham gia cùng một lúc của nhiều yếu tố, như mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, kiểm tra đánh giá... Các yếu tố trên có vai trò, vị trí nhất định trong quá trình dạy học, chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau không thể tách rời. Chất lượng dạy học chỉ có thể được nâng lên khi có sự tham gia tích cực của các yếu tố đó, nếu yếu tố nào thiếu, lạc hậu, tất yếu sẽ tác động và ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn. Trong các yếu tố của quá trình dạy học nói trên, hoạt động của thầy và trò, phương pháp dạy học của thầy và phương pháp học của trò có vai trò quyết định nhất. Tác dụng của các phương tiện dạy học môn Đạo đức giúp giáo viên có thêm thuận lợi để tiến hành giờ học sinh động, hấp dẫn, thu hút chú ý và kích thích hứng thú nhận thức của học sinh. Giúp học sinh thu nhận thông tin dễ dàng, đầy đủ, chính xác hơn, đồng thời phát triển năng lực quan sát.

3.1. Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị đồ dùng dạy học:

- Tôi đã chỉ đạo cán bộ phụ trách phòng đồ dùng dạy học, kết hợp với giáo viên sắp xếp các thiết bị dạy học môn Đạo đức của nhà trường (của tổ, khối đã tích lũy được) để xác định rõ những đồ dùng dạy học cần thiết cho từng bài dạy. Nếu thiếu thì có thể tự làm lấy. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn các giáo viên trong khối xác định rõ trong số những đồ dùng đó, học sinh, giáo viên phải chuẩn bị gì để liệt kê trong kế hoạch bài học.

Tôi đã chỉ đạo giáo viên lập một số đồ dùng dạy học và thống kê lại Theo từng bài theo mẫu sau:

STT	Tên phương tiện	Được trên cấp	Trường tự mua	Có thể tự làm	Yêu cầu học sinh làm
1	Ví dụ: Máy chiếu, giấy trong				
2	Băng tiếng, băng đĩa hình,				
3	Tranh, ảnh				
4	Dụng cụ, đồ vật (kéo, giấy màu, keo dán,				
5	Trang phục đơn giản				
6	Thơ ca, truyện, ca dao, thành ngữ, tục ngữ, tấm gương đạo đức				

- Việc chuẩn bị đồ dùng dạy học; giúp cho giáo viên chủ động trong giảng dạy và sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học đạt hiệu quả.

3.2 Sử dụng đồ dùng dạy học

3.2.1. Chỉ đạo giáo viên sử dụng triệt để bộ tranh thực hành Đạo đức của Nhà xuất bản giáo dục được cấp phát.

Đây là bộ tranh chất lượng giấy tốt, màu sắc đẹp, nội dung tranh gây được hứng thú học tập cho học sinh. Sử dụng sẽ hiệu quả hơn với tranh trong vở bài tập lớp 1,2,3

Trên thực tế giảng dạy giáo viên thường sử dụng vở bài tập mà chưa thấy được hiệu quả của bộ tranh này. Do đó, tôi đã chỉ đạo các đồng chí giáo viên trong các khối lên chuyên đề. Thông qua chuyên đề, thảo luận cách khai thác tranh như thế nào để gây được hứng thú cho học sinh và đem lại hiệu quả cao trong giờ dạy. Ví dụ khi dạy bài: “Quan tâm giúp đỡ bạn” ở lớp 2(Tiết dạy đã được chọn làm chuyên đề cấp huyện)

Khi tiến hành hoạt động 2: Quan sát tranh đánh dấu vào ô trống dưới những tranh thể hiện hành vi quan tâm giúp đỡ bạn và giải thích tại sao? Giáo viên đã tiến hành như sau:



- Giao tranh cho các nhóm thảo luận và thực hiện yêu cầu của bài học.
- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm lên thi sắp xếp tranh theo yêu cầu cô giáo đã đính băng giấy trên bảng. Hoạt động này khiến cho các em học sinh rất thích thú hơn hẳn hoạt động tổ chức cho học sinh làm vở bài tập Đạo đức.
- Sau đó giáo viên tổ chức cho khai thác tranh giải thích tại sao tranh thể hiện hành vi quan tâm giúp đỡ bạn. Để hoạt động này có hiệu quả, phù hợp với học sinh, giáo viên làm mẫu, khai thác tranh 1.
- Dùng phương pháp đàm thoại với hệ thống câu hỏi gợi mở để học sinh giải thích, sau đó liên hệ thực tế trong lớp, trong trường.
- Sau đó gọi đại diện các nhóm trình bày

3.1.2. Chỉ đạo giáo viên sử dụng triệt để kênh hình trong sách giáo khoa Đạo đức lớp 4 và 5.

Khác với sách giáo khoa cũ, kênh hình rất phong phú và đa dạng không chỉ tăng về số lượng mà còn được chọn rất chặt chẽ. Bên cạnh đó còn được in nhiều màu sắc đẹp có câu hỏi yêu cầu học sinh tìm hiểu, khai thác nội dung. Có định hướng cụ thể yêu cầu học sinh tìm hiểu, khai thác nội dung. Các thông tin ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, vừa sức với học sinh với cấu trúc như trên sách giáo khoa đã thực sự tạo điều kiện để giáo viên đổi mới phương pháp dạy học. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực của học sinh đồng thời phù hợp với đặc trưng bộ môn.

Kênh hình trong sách giáo khoa là một nguồn kiến thức quan trọng, không chỉ giúp học sinh lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kỹ năng bộ môn mà còn tạo hứng thú học tập cho học sinh. Kênh hình trong sách giáo khoa giúp giáo viên

trình bày bài giảng một cách thuận lợi, có hình ảnh, rõ nét và sinh động, khắc phục tình trạng "dạy chay". "học chay". Để sử dụng một cách có hiệu quả các tranh, ảnh, trong sách giáo khoa, tôi đã chỉ đạo giáo viên trao đổi, thảo luận, nêu những vướng mắc khi khai thác và sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa, tìm hiểu nội dung của từng tranh ảnh sách giáo khoa theo từng bài học và phương pháp sử dụng tranh, ảnh trong từng bài. Tổ chức cho giáo viên trình bày phương pháp sử dụng tranh, ảnh, thông tin qua bài dạy cụ thể từ đó giáo viên trong khối đúc rút kinh nghiệm

4. Chỉ đạo giáo viên Ứng dụng công nghệ thông tin, tự làm đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả giờ dạy Đạo đức.

Nhận thức được tầm quan trọng của môn Đạo đức, chương trình Tiểu học đã đưa môn Đạo đức làm môn học xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5. Những bài học đạo đức được thiết kế với kênh hình, kênh chữ mang nội dung giáo dục gắn với những hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội trong những tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống hàng ngày phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học.

Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy, môn Đạo đức chưa hấp dẫn được học sinh. Các tiết học đạo đức dường như còn đơn điệu, khô khan đối với học sinh và bản thân giáo viên nhiều khi còn chưa hứng thú khi giảng dạy môn này. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên nhưng dễ nhận thấy nhất đó là bài giảng của giáo viên thường chỉ dựa vào nguồn thông tin và tranh minh họa từ bài học trong sách giáo khoa, do đó thiếu sự hấp dẫn, thiếu tính thực tiễn.

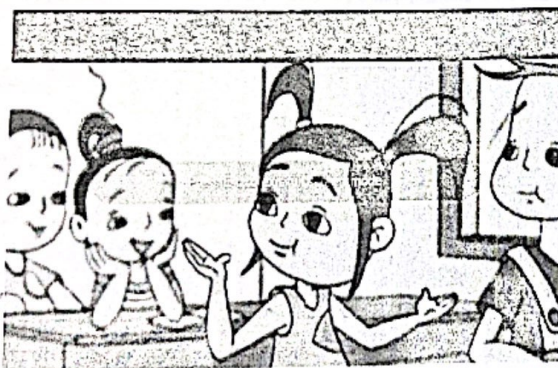
Bên cạnh đó, ngày nay cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, CNTT đóng vai trò quan trọng trong nền giáo dục đào tạo của môn học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học. Nhận thức được điều đó, trong quá trình giảng dạy môn Đạo đức, để tiết học trở nên sinh động, hấp dẫn, thu hút học sinh, và mang lại hiệu quả giáo dục cao, tôi đã chỉ đạo giáo viên chủ động tìm tòi để đưa phần mềm Powerpoint thiết kế đồ dùng dạy học tranh, tư liệu, trò chơi Clip ca nhạc nhằm phục vụ việc giảng dạy môn Đạo đức trong chương trình tiểu học.

Đồ dùng dạy học là một trong những nguồn tư liệu quan trọng để mang lại thành công trong các tiết dạy, giúp học sinh hứng thú học tập, phát triển được khả năng quan sát, trí tưởng tượng, tư duy và ngôn ngữ cho học sinh, hỗ trợ việc hình thành, rèn luyện và khắc sâu các chuẩn mực hành vi đạo đức cho học sinh. Vì trong thực tế giảng dạy không phải kênh hình nào trong sách giáo khoa cũng đủ để giúp học sinh nắm bài một cách hiệu quả. Và hơn nữa, một số câu chuyện kể trong sách giáo khoa không phù hợp với thực tế cuộc sống của học sinh. Vì thế, tôi đã chỉ đạo giáo viên khai thác trên mạng Internet những đoạn phim trong chương trình "**Quà tặng cuộc sống**" bằng kỹ thuật cắt ghép phim đã làm được những bộ phim mang nội dung giáo dục phù hợp (giúp học sinh dễ nhớ, dễ hiểu) nhận thức của học sinh, chúng tôi đã đưa vào giảng dạy và đã thành

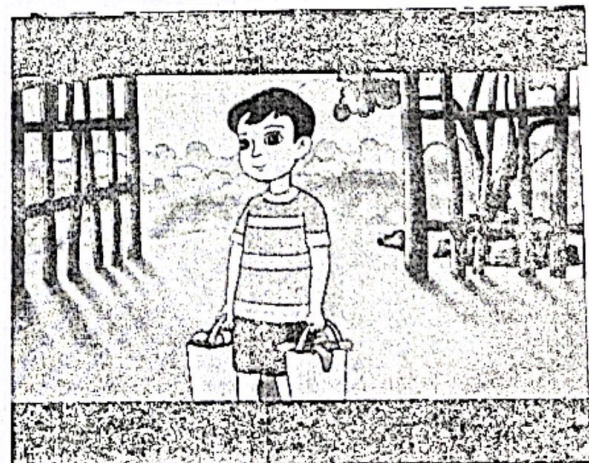
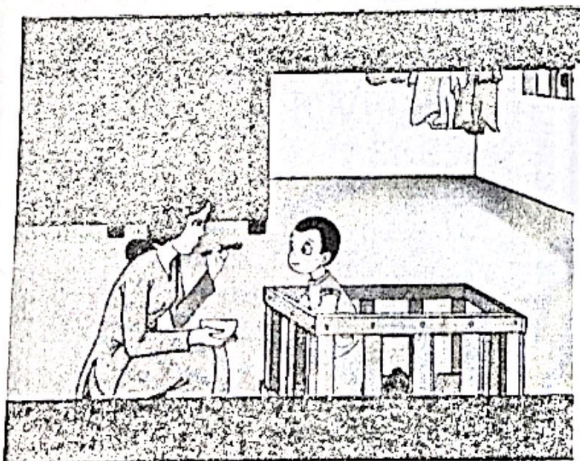
công, học sinh và giáo viên đều rất thích thú, tiết học đạt hiệu quả cao . Ví dụ như khi dạy bài:

- + Bài Có chí thì nên (Đạo đức lớp 5) đã sử dụng phim “ Tiết mục đọc thơ của bé Thảo”
- + Bài Biết nhận lỗi và sửa lỗi đã sử dụng phim “ Cây lộc vừng”
- + Bài Giữ lời hứa (Đạo đức lớp 3) sử dụng phim “Lời hứa”
- + Chăm làm việc nhà (Đạo đức lớp 2) sử dụng phim “Biểu giá cho mẹ tình mẹ”
- + Tích cực tham gia công việc chung (Đạo đức lớp 4) sử dụng phim “Lòng nhân ái thực sự”
- + Yêu lao động (Đạo đức lớp 4) sử dụng phim “Đợi một phút”
- + Quan tâm chăm sóc ông bà cha mẹ (Đạo đức lớp 3) sử dụng phim “Tiếng đàn cho mẹ”
- + Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ (Đạo đức lớp 1) sử dụng phim “Sinh ra từ trái tim”
- + Bày tỏ ý kiến (Đạo đức lớp 4) sử dụng phim “Có thể”
- + Tình bạn (Đạo đức lớp 5) sử dụng phim “Điều con chưa có”
- + Hiếu thảo với ông bà cha mẹ (Đạo đức lớp 4) sử dụng phim “Cử chỉ ngọt ngào” v...v...

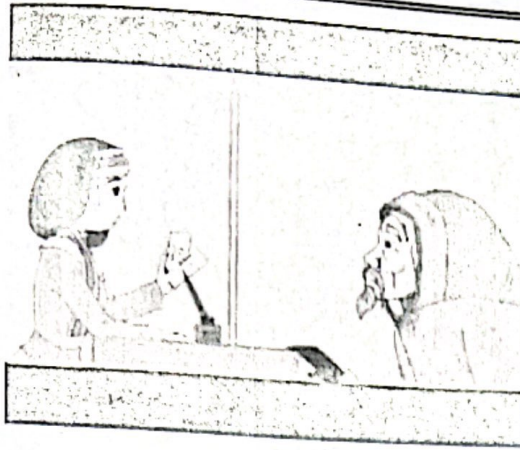
Sau đây là một số hình ảnh minh họa của một số đoạn phim.



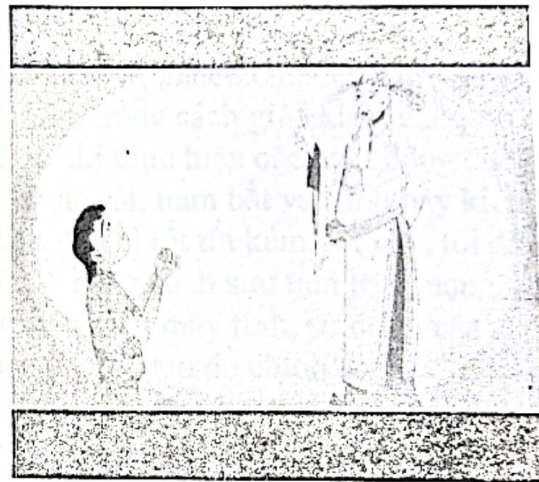
Phim “ Tiết mục đọc thơ của bé Thảo” dạy bài “Có chí thì nên” (Lớp 5)



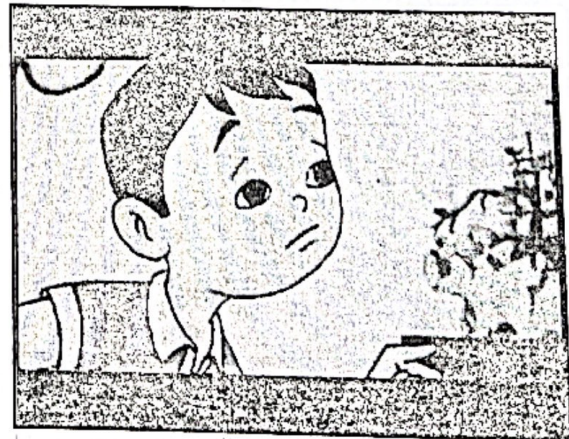
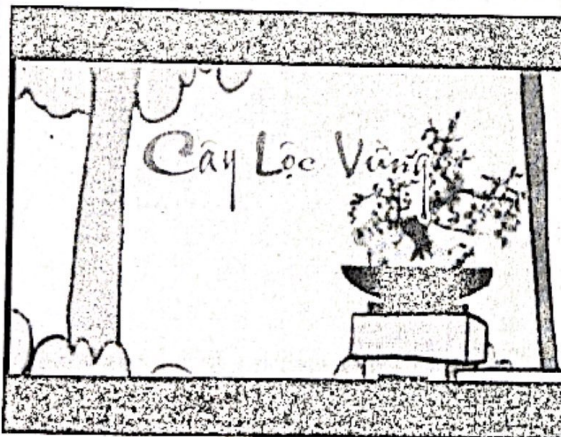
Phim “Biểu giá cho tình mẹ” dạy bài “Chăm làm việc nhà” (lớp 2)



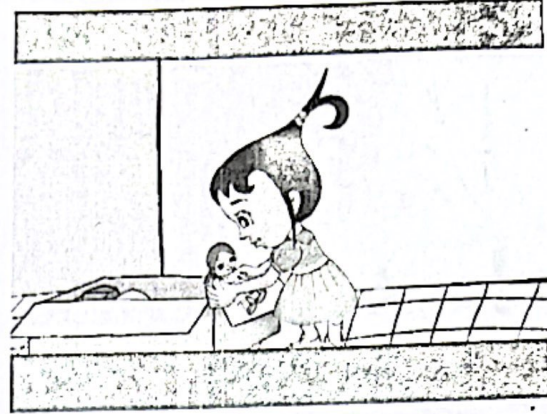
Phim “Lời hứa” dạy bài “Giữ lời hứa” (Lớp 3)



Phim “Chờ một phút” dạy bài “Yêu lao động ” (Lớp 4)

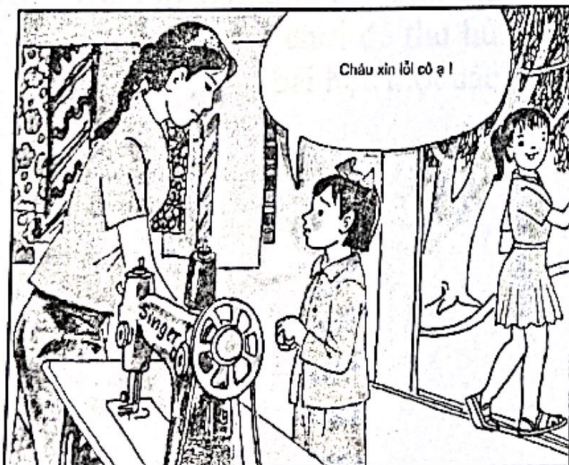


Phim “Cây lộc vừng ” dạy bài “Cảm ơn, xin lỗi ” (Lớp 2)



Phim “Lòng nhân ái thực sự” dạy bài
“Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo” (Lớp 4)

Đối với học sinh Tiểu học do đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, khả năng nắm bắt kiến thức qua kênh chữ còn hạn chế mà kênh hình còn chiếm ưu thế. Trong thực tế từng bài học, không phải các kênh hình trong sách giáo khoa cũng đủ để học sinh nắm bài một cách hiệu quả. Nhất là khi thực hiện các hoạt động của cả lớp cần có tranh ảnh phóng to để học sinh quan sát, nắm bắt và trình bày kiến thức, mà nếu mỗi giáo viên Scan ảnh ra khổ A0 thì rất tốt kém. Vì vậy tôi đã chỉ đạo giáo viên khắc phục những khó khăn này bằng cách sưu tầm trên mạng Internet, Scan tranh trong sách giáo khoa rồi đưa lên máy tính, sử dụng các chương trình đồ họa như Powerpoint, Adobe photoshop để chỉnh sửa, sử dụng các thanh công cụ trên thanh Menu Drawing, Picture để tô vẽ màu sắc theo nội dung của bài dạy sau đó dùng phần mềm Powerpoint đưa vào máy chiếu. Làm như vậy vừa dễ sử dụng, dễ bảo quản và hiệu quả sử dụng cao.





Qua thực tế giảng dạy môn Đạo đức, tôi nhận thấy một số bài học trong chương trình có nội dung chưa gần gũi với thực tế nhận thức của học sinh do các em còn thiếu trải nghiệm trong cuộc sống.

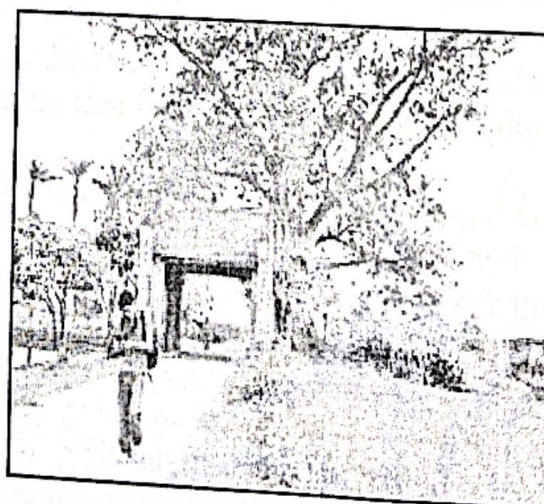
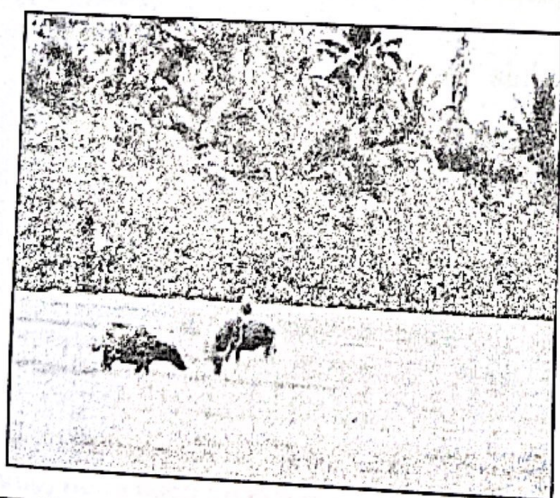
VD: Bài tôn trọng khác nước ngoài (Đạo đức lớp 3), bài: Tôn trọng phụ nữ (lớp 5)

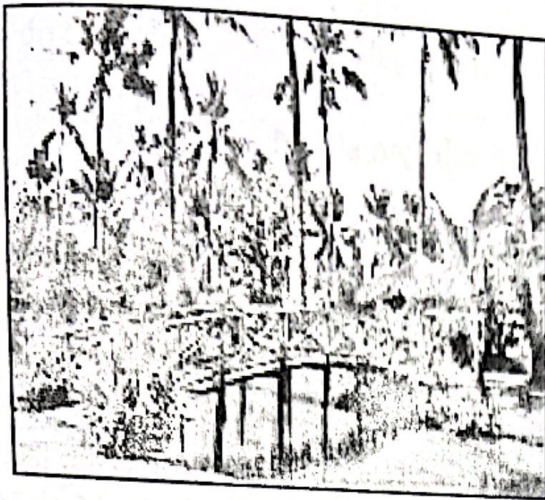
Hơn nữa tiết 2 của môn bài học đạo đức có nhiệm vụ chủ yếu là hình thành bày tỏ hành vi đạo đức tương ứng và thái độ tích cực cho học sinh. Cách tiến hành tiết 2 với các hình thức mở rất đa dạng.

Vì vậy những thước phim tư liệu có tác dụng to lớn, giúp học sinh hiểu và nắm bắt nội dung bài học, hình thành những chuẩn mực và hành vi đạo đức.

VD: Phim Tri ân liệt sĩ khi dạy bài Biết ơn thương binh liệt sĩ (Đạo đức lớp 3).

Để tạo thêm hứng thú cũng như củng cố khắc sâu kiến thức bài học, tôi đã chỉ đạo giáo viên dùng phần mềm Windows Movie Maker để tạo ra những Clip ca nhạc với những hình ảnh có trong bài và những bài hát phù hợp với nội dung bài. Khai thác những trò chơi thú vị theo chủ đề bài học trên mạng Internet hoặc tự thiết kế các trò chơi để thu hút khả năng tập trung của học sinh giúp các em nắm bắt nội dung bài học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.





Kết quả: Các đồng chí giáo viên đã tự làm bộ đồ dùng Bộ đồ dùng dạy học **“Dùng phần mềm Powerpoint, thiết kế đồ dùng dạy học. (tranh ảnh, phim, trò chơi, Clip ca nhạc) để giảng dạy môn đạo đức trong chương trình tiểu học”**. được sử dụng trong môn đạo đức từ lớp 1 – lớp 5 ; được xếp theo tệp lớp để tìm, mỗi bài đều có hướng dẫn sử dụng, giúp giáo viên, chỉ cần nhìn vào bảng hướng dẫn sử dụng có thể lựa chọn tài liệu phù hợp với bài dạy; đã đưa vào giảng dạy thành công trong các khối lớp, trong các tiết chuyên đề huyện, các tiết Hội giảng, thi giáo viên giỏi... Bộ đồ dùng này không chỉ sử dụng trong môn Đạo đức mà còn được sử dụng để dạy các bộ môn khác như: Thanh lịch Văn minh, Tiếng Việt, Hoạt động tập thể... rất hiệu quả. Bộ đồ dùng dạy học dễ dàng bảo quản, thuận tiện khi sử dụng và sử dụng được nhiều năm. Bộ đồ dùng đã đạt giải A cấp huyện trong hội thi đồ dùng dạy học tự làm cấp huyện năm học 2012.

5. Chỉ đạo giáo viên dạy Đạo đức cho học sinh thông qua các môn học khác.

Dạy môn Đạo đức qua các môn học khác là hình thức giáo dục rất quan trọng. Dạy Đạo đức cho học sinh không chỉ bó hẹp ở một môn học Đạo đức mà có thể nói rằng dạy đạo Đức ở mọi lúc, mọi nơi và tất cả các môn học.

Chỉ đạo giáo viên đưa vào nội dung sinh hoạt chuyên môn để thảo luận và thống nhất

Trong môn Tiếng Việt học sinh được học các bài tập đọc với chủ điểm của từng tuần, từng tháng, học sinh biết những tấm gương tốt, khi học Đạo đức các em có thể liên hệ đến.

Ca dao – tục ngữ trong môn Tiếng Việt là những kinh nghiệm, những điều hay, lẽ phải mà ông cha ta để lại. Đó là một kho tàng quý báu. Đối với Tục ngữ – Ca dao một nét đẹp riêng của văn học dân tộc. Nói đến ca dao – tục ngữ thì trong chúng ta ai cũng biết rằng đây là kho tàng quý báu của nền văn học dân tộc. Đặc biệt giá trị giáo dục chính là cái gốc, cái hồn để những câu ca dao – tục ngữ ấy tồn tại đến ngày nay, những nội dung giáo dục của nó vẫn trọn vẹn và đầy đủ. Thông qua ca dao, tục ngữ giáo viên phát huy hết yếu tố giáo dục Đạo đức, nhân cách của ca dao – tục ngữ trong giờ dạy.

Ví dụ :

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Hay như ở môn tự nhiên và xã hội, học sinh được nhận biết các loài vật sống dưới nước, trên cạn, và nêu được ích lợi của chúng. Khi học đạo đức bài 14: Bảo vệ loài vật có ích(đạo đức lớp 2) học sinh sẽ liên hệ đến một cách dễ dàng hơn...

6. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá để xây dựng cho học sinh các kiến thức chuẩn mực và hành vi đạo đức tốt.

Như chúng ta biết, môn Đạo đức có 3 mục tiêu – về tri thức, về kĩ năng hành vi, đặc biệt là hành vi, được coi là quan trọng nhất. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mục tiêu này rất khó thực hiện và kết quả của nó cũng rất khiêm tốn. Đây đồng thời là tồn tại lớn nhất của dạy học môn Đạo đức ở trường tôi. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để có thể đạt được mục tiêu quan trọng nhất này. Để khắc phục tồn tại này, tôi đã chỉ đạo giáo viên sử dụng phương pháp rèn luyện để dạy đạo đức. chỉ đạo giáo viên đổi mới hình thức dạy học đạo đức không chỉ đóng khung trong các phòng học với các giờ giảng dạy theo chương trình quy định mà còn đưa các nội dung, chủ đề giáo dục vào mọi hoạt động thực tiễn của cá nhân và tập thể học sinh tại trường lớp, ngoài xã hội qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Ví dụ: Bài “ Biết ơn thương binh, liệt sĩ” (lớp 3). Khi dạy bài này, giáo viên đã tổ chức cho học sinh tham gia giúp đỡ một số gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương với những công việc vừa sức như quét nhà, sắp xếp đồ đạc, chăm sóc cây trồng, vật nuôi ... Tốt nhất, trước khi giao nhiệm vụ về các gia đình thương binh, liệt sĩ gần nơi các em ở để xem, gia đình nào cần sự giúp đỡ đó. Giáo viên cũng có thể tổ chức cho học sinh của mình thực hiện một số công việc chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương. Dự kiến kết quả, sản phẩm hoạt động của học sinh qua rèn luyện, như kết quả của buổi lao động, những loại phiếu mà các em cần hoàn thành ... Ví dụ, về việc chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, giáo viên dự kiến, các em có thể làm những việc để có kết quả như nghĩa trang trở nên sạch sẽ, được trồng một số cây hoa, được quét vôi ...; sau đó, học sinh sẽ phải ghi công việc và kết quả vào phiếu rèn luyện.

Lớp:
Nhóm:

PHIẾU RÈN LUYỆN

Bài: Biết ơn thương binh, liệt sĩ
Sau khi thực hiện xong những công việc giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ, các em hãy ghi lại công việc, kết quả, ý kiến đề nghị vào phiếu này.

1. Hộ gia đình thương binh liệt sĩ:
2. Địa chỉ:
3. Thời gian thực hiện:
4. Kết quả:

.....
.....
5. Nhận xét của gia đình thương binh, liệt sĩ:

.....
.....
6. Ý kiến đề nghị:

Lớp:
Nhóm:

PHIẾU RÈN LUYỆN

Bài: Chăm sóc cây trồng, vật nuôi
Hàng ngày, em hãy làm các công việc khác nhau để chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi ở gia đình, rồi sau đó, hãy ghi đúng công việc, kết quả vào phiếu này.

Thứ, ngày	Công việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi	Kết quả

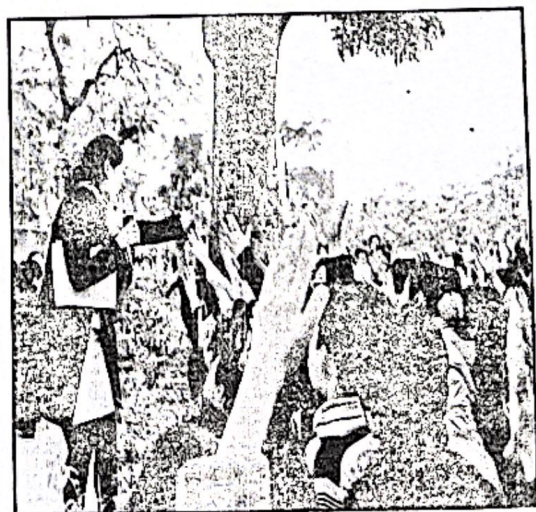
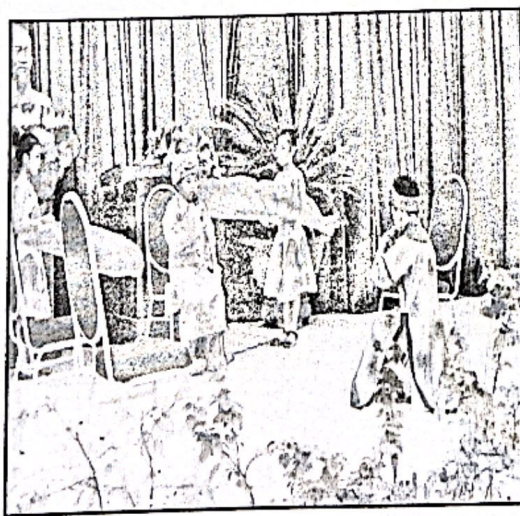
Nhận xét của cô giáo

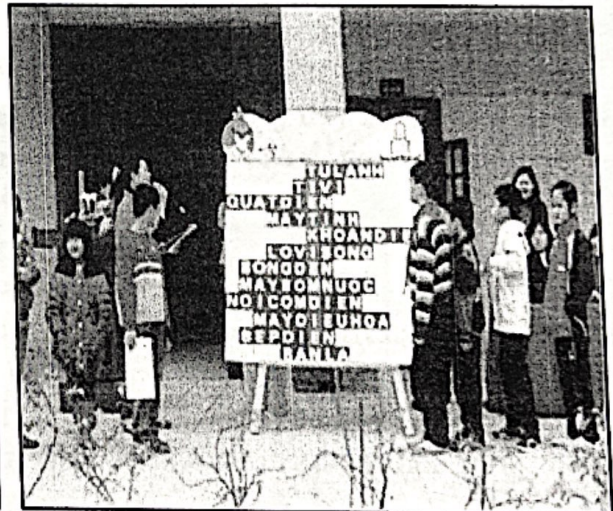
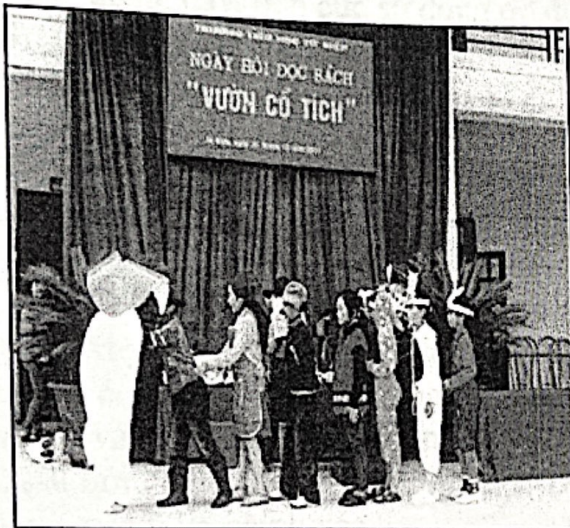
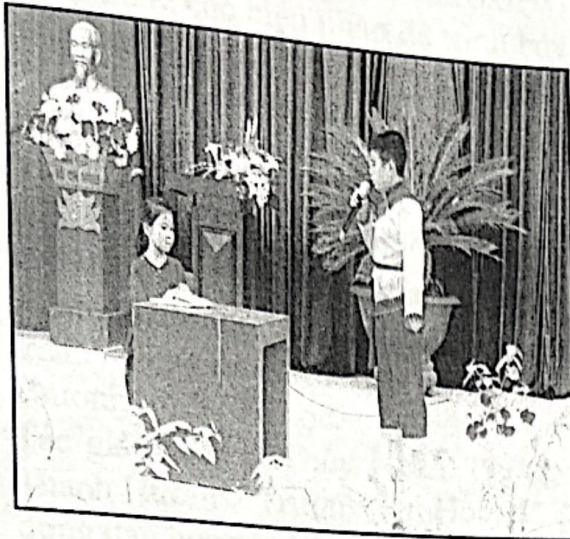
Xác nhận của gia đình

Tôi chỉ đạo giáo viên, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, lời nói đi đôi với việc làm của giáo viên lẫn học sinh. Để giảng dạy môn Đạo đức đạt hiệu quả cao, giáo viên kết hợp với tổ chức Đoàn Đội trong nhà trường. Thông qua các tổ chức Đoàn Đội, các buổi sinh hoạt đội, sinh hoạt sao nhi đồng, thông qua phong trào "Đọc và làm theo báo Đội" qua các buổi chào cờ dạy cho các em những tấm gương tốt ở trường, ở lớp, đồng thời cũng phê bình những em chưa thật sự cố gắng. Từ đó kích thích tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập, lao động, rèn luyện đạo đức của các em.

Chỉ đạo giáo viên phối hợp với các tổ chức trong nhà trường thường xuyên tổ chức thực hành đạo đức. Thực hành đạo đức là hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo cơ hội cho học sinh chuyển hóa bước đầu những tri thức và niềm tin về các chuẩn mực đạo đức đã học thành hành vi và thói quen. Ngoài việc thực hành đạo đức do thầy cô giáo hướng dẫn trong lớp, nhà trường tổ chức các hoạt động tập thể rộng lớn để học sinh thực hành đạo đức. Trong năm có các ngày lễ lớn ở mỗi tháng như: 20/11 kỷ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam, 22/12 kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, v.v. Nhà trường kết hợp tổ chức kỷ niệm các ngày lễ với các hoạt động sinh hoạt dã ngoại, tham quan di tích, văn nghệ, thể dục thể thao, báo tường, thăm gia đình thương binh liệt sĩ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, v.v. Các hoạt động này nhằm mục đích giúp cho học sinh thực hành những lý thuyết đạo đức, chuyển hóa những nhận thức tốt, đúng của học sinh thành lời nói, lời văn, hành vi đạo đức được thể hiện trước mắt nhiều người. Những lời nói, hành vi của các em được nhiều người nhận xét đánh giá. Dựa trên nhận xét, đánh giá này, giáo viên trường tôi có những biện pháp kịp thời uốn nắn những sai lệch trong học sinh hoặc phát huy những điều tốt giúp học sinh rèn luyện hình thành thói quen đạo đức.

Sau đây là một số hình ảnh minh họa các hoạt động đã thực





Số HN	A	B
209	170-31,3%	39-18,7%
171	143-20,7%	30-13,7%
197	163-42,7%	31-17,3%
117	126-31,6%	25-18,7%
116	59-25,7%	17-21,3%
342	642-75,4%	17-19,3%

CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ

Áp dụng các biện pháp đã trình bày ở trên vào công tác chỉ đạo giáo viên dạy môn Đạo đức, đã đạt được kết quả sau đây:

A. Giáo viên

1/ Phong trào tự làm đồ dùng dạy học để giảng dạy môn Đạo đức.

Kết quả cụ thể:

- + Xây dựng được 80 bài giảng điện tử.
- + Xây dựng được 1 "Tư liệu dạy học điện tử môn Đạo đức 5".
- + Sản phẩm đồ dùng : Dùng phần mềm Powerpoint, thiết kế đồ dùng dạy học. (tranh ảnh, phim, trò chơi, Clip ca nhạc) để giảng dạy môn Đạo đức trong chương trình tiểu học.

Tác giả: Trương Thúy Ngân, Phùng Thúy Nga, Đỗ Thị Trang, Nguyễn Thị Thanh Hương, Trương Thị Hoa, đã đạt giải A cấp huyện trong hội thi tự làm đồ dùng dạy học cấp huyện.

2) Chất lượng giảng dạy môn Đạo đức của giáo viên :

- Các đồng chí giáo viên đã nắm vững phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực sử dụng đồ dùng dạy học.
- Tổ chức được 2 chuyên đề Đạo Đức cấp huyện trong đó có một chuyên đề về sử dụng tranh khối 2, một chuyên đề khối 5 về việc sử dụng phim của chương trình " Quà tặng cuộc sống" để phổ biến các phương pháp dạy Đạo đức cho các đồng chí giáo viên trong toàn huyện Thanh Trì và được các đồng chí cán bộ giáo viên các trường đánh giá giờ dạy có hiệu quả cao.

B. Học sinh

Chất lượng học môn Đạo đức của học sinh :

Qua việc dự giờ thăm lớp, tôi thấy các em hào hứng, sôi nổi trong các giờ Lịch sử. Các giờ dạy có ứng dụng CNTT, các em rất thích thú, nắm chắc các kiến thức và thực hành tốt . Trong các buổi hoạt động tập thể, phần tham gia vào các câu hỏi có nội dung về giáo dục Đạo đức luôn được các em hào hứng tham gia, và trả lời chính xác.

Kết quả kiểm tra đánh giá môn Đạo đức của học sinh năm học: 2011- 2012 như sau:

Khối	Số HS	A ⁺	A
1	209	170=81,3%	39=18,7%
2	173	143=60,7%	30=13,7%
3	197	163=82,7%	34=17,3%
4	147	120=81,6%	27=18,4%
5	116	89=76,7%	27=23,3%
Tổng	842	685=81,4%	157=18,6%

Các em đã nắm vững được phương pháp học bộ môn, yêu thích môn Đạo đức. Điều đó là nền tảng tạo điều kiện cho các em học tốt hơn môn học ở các năm tiếp theo.

Việc học tốt môn Đạo đức đó giúp các em học sinh có những hiểu biết ban đầu, hình thành chuẩn mực đạo đức phù hợp với lứa tuổi và pháp luật. Đồng thời nắm được ý nghĩa của việc thực hiện những chuẩn mực hành vi đạo đức đó. Nó từng bước hình thành cho học sinh kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh, lựa chọn và thực hiện các chuẩn mực hành vi đạo đức trong những tình huống cụ thể của cuộc sống. Không những thế, nó còn hình thành thái độ tự trọng tự tin, yêu thương quý trọng con người. Việc học tốt môn Đạo đức góp phần giáo dục đạo đức cho học sinh đạt hiệu quả cao 100% học sinh được đánh giá là thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của người học sinh.

PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Công tác chỉ đạo và bồi dưỡng giáo viên là công việc phức tạp yêu cầu người cán bộ quản lý phải có biện pháp tổ chức và quản lý phù hợp, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, để có ngày càng nhiều giáo viên giỏi bộ môn, tỉ lệ học sinh giỏi cao là cả quá trình kiên trì chỉ đạo và phân đấu của cán bộ quản lý nhà trường.

Từ việc mạnh dạn chỉ đạo dạy môn Đạo đức, qua kết quả thực tế trong năm học, tôi nhận thấy để nâng cao chất lượng dạy và học ở trường tiểu học, người quản lý cần làm tốt những hoạt động sau:

- Chỉ đạo sinh hoạt tổ khối chuyên môn có trọng tâm và thường xuyên dự sinh hoạt khối chuyên môn để cùng giáo viên tháo gỡ những vướng mắc trong từng bài dạy(nếu có).
- Thường xuyên thăm lớp dự giờ, gợi ý, rút kinh nghiệm cho giáo viên để định hướng phương pháp dạy giúp giáo viên vững vàng trong chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức tốt các tiết chuyên đề về phân môn Đạo đức theo từng khối lớp
- Chỉ đạo giáo viên sử dụng hợp lý, sáng tạo đồ dùng đồ dùng dạy học đã có và tự làm đồ dùng dạy học.
- Vận dụng cách đánh giá công bằng, chính xác.

2. Khuyến nghị

Chúng tôi những người quản lý giáo dục và giáo viên trực tiếp giảng dạy rất mong các môn học có đủ thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo để các giờ dạy đạt hiệu quả cao.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của tôi về chỉ đạo dạy môn Đạo đức Trong khuôn khổ của đề tài, với khả năng cho phép của bản thân, tôi rất mong được sự góp ý tận tình của cấp trên và các bạn đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

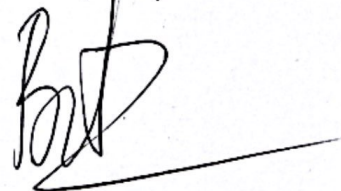
XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Thanh Hương

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2012

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Người thực hiện



Bùi Thị Minh Nguyệt